


2022




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

 Số điện thoại: (028) 73 035 556

 Số Fax: (028) 38 305 702

 Website: www.phuongnam.edu.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 08 Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 44 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức chính sách và quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

PHẦN 4 : BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 54 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 58 Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 64 Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

*Ươm mầm tri thức
Hướng tới tương lai*



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
Tên tiếng Anh	PHUONG NAM EDUCATION INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	SEDIDCO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0304952106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/11/2021
Vốn điều lệ	100.000.000.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000 VNĐ
Địa chỉ	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	(028) 73 035 556
Số fax	(028) 38 305 702
Website	www.phuongnam.edu.vn
Email	info@phuongnam.edu.vn
Mã cổ phiếu	SED

*Ươm mầm tri thức
Hướng tới tương lai*

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 2007** Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam thành lập theo Quyết Định số 309/QĐ-UB của Nhà xuất bản Giáo dục VN. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304952106 ngày 09/05/2007 từ sở Kế Hoạch và Đầu Tư TPHCM.
- 2009** Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED theo quyết định số 458/QĐSGDHN.
- 2015** Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.
- 2017** Công ty được vinh danh năm nhóm 100 doanh nghiệp có Báo cáo tài chính minh bạch và phát triển bền vững lần thứ 3 do Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước đề xướng.
- 2020** SEDIDCO phát hành các bộ sách giáo khoa theo chủ trương “Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa”, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Giáo dục nước nhà.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- » Đại lý phát hành sách báo, tạp chí;
- » Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- » In bao bì; sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- » Dịch vụ in ấn, đóng bìa gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- » Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa;
- » Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học vào sao chép băng ghi
- » Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- » Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- » Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách tư và văn du học;
- » Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính và kế toán);
- » Kinh doanh bất động sản;
- » Thiết kế đồ họa, tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- » Dịch thuật

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Cung ứng sách giáo khoa, sách bổ trợ phục vụ cho giáo viên, học sinh tại các tỉnh thành phố phía Nam.

Cung ứng sách tham khảo liên quan việc dạy và học của giáo viên, phụ huynh và học sinh cả nước.



CÁC GIẢI THƯỞNG

Năm	Quyết Định	Thành tích
2013	QĐ số 30/QĐ-TCNS Ngày 13/01/2014	Cúp đạt thành tích đặc biệt xuất sắc
2014	QĐ số 74/QĐ-CTN Ngày 14/01/2015	Huân chương lao động Hạng 3 của Chủ tịch nước. (Đạt thành tích xuất sắc từ năm 2009-2013)
	QĐ số 82/QĐ-TCNS Ngày 20/01/2015	Cúp đặc biệt xuất sắc do hiệu quả kinh doanh toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống
2015	QĐ số 38/QĐ-TCNS Ngày 18/01/2016	Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN
2016	QĐ số 31/QĐ-TCNS Ngày 12/01/2017	Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN
2018	QĐ số 68/QĐ-NXBGDVN Ngày 15/01/2019	Đơn vị hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2018
2019	QĐ số 56/QĐ-NXBGDVN Ngày 06/01/2020	Cờ thi đua cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2019
2020	QĐ số 1126/QĐ-BGDĐT Ngày 11/05/2020	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2018-2019
	QĐ số 33/QĐ-NXBGDVN Ngày 12/01/2021	Cờ thi đua cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2020
2021	QĐ số 26/QĐ-NXBGDVN Ngày 17/01/2022	Tập thể LĐXS
	QĐ số 23/QĐ-NXBGDVN Ngày 17/01/2022	Cờ thi đua cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất-kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2021
	QĐ số 32/QĐ-NXBGDVN Ngày 17/01/2022	Bằng khen của CT HĐTV đạt thành tích tốt trong công tác phát triển thị trường
	QĐ số 1654/QĐ-BGDĐT Ngày 31/05/2021	Bằng khen của Bộ GD&ĐT tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020
2022	Quyết định số 27 ngày 10/01/2023 /QĐ-NXBGDVN	Tập thể lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022
	Quyết định số 21 ngày 09/01/2023 /QĐ-NXBGDVN	Đơn vị Đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh năm 2022



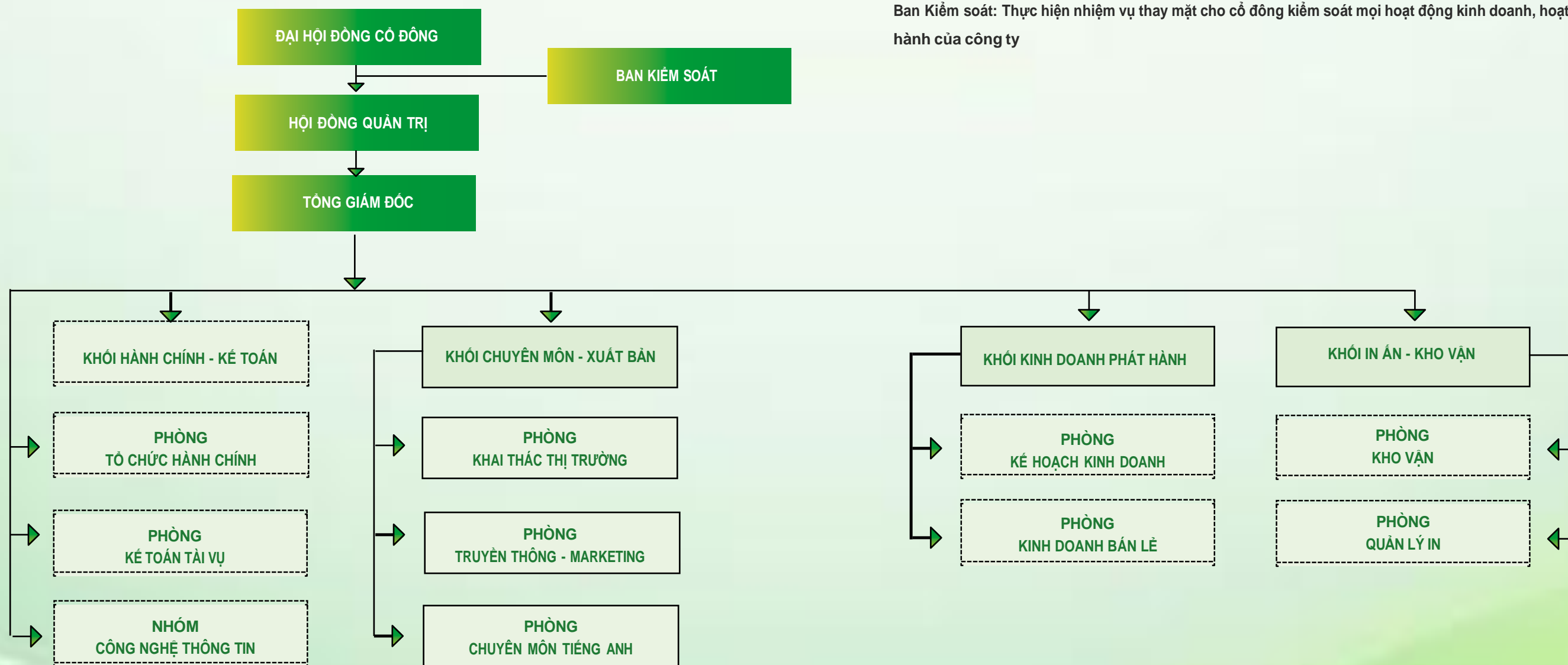
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

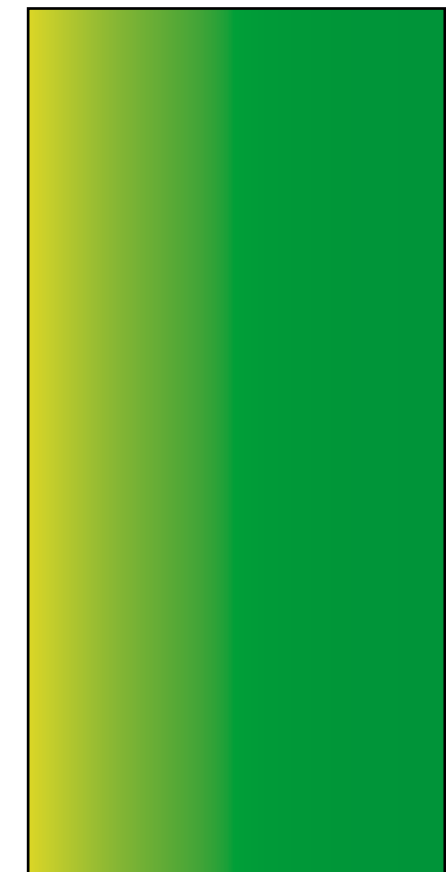


Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

✓ Về sản phẩm

Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng và số lượng của các sản phẩm như sách, vở, thiết bị giáo dục,... cho phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Nâng cao chất lượng nội dung bên trong của quyển sách: bao bì đẹp mắt, dễ nhìn, rõ nét, có nhiều hình ảnh minh họa, phù hợp với lứa tuổi của từng đối tượng. Bên cạnh đó SEDIDCO đã áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các sản phẩm mới bao gồm sách điện tử và các công cụ hỗ trợ nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của công ty. Tự hào là nền tảng học tập trực tuyến kết nối nhà trường, phụ huynh và học sinh, tăng cường trải nghiệm học tập trên nền tảng số đồng thời nâng cao chất lượng học tập mang lại kết quả vượt trội.

✓ Về công tác thị trường

Tiếp tục duy trì vị thế của công ty trên bản đồ ngành, tận dụng lợi thế các sản phẩm phổ thông, đẩy mạnh tìm kiếm phát triển thêm khách hàng, địa bàn, đối tượng mới. Bên cạnh đó, Công ty cần chú trọng nguồn lực để khảo sát, nghiên cứu và ứng dụng chính sách kinh doanh hợp lý để đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời SEDIDCO đã liên tục tham gia tích cực vào hoạt động ủng hộ tác quyền, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Nhà nước để xử lý quyết liệt đối với nạn in lậu, đồng thời nghiên cứu và đưa ra các giải pháp công nghệ nhằm hạn chế việc in lậu, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN

- Tập trung tối đa mọi nguồn lực cho phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của Công ty theo chiều sâu.
- Tăng cường phát huy đội ngũ nhân lực, tài lực và vật lực để đáp ứng được nhu cầu thay đổi của thị trường cũng như liên tục cập nhật xu thế mới như hiện nay.
- Chọn lọc, biên tập, chỉnh sửa bản thảo của sách tham khảo hiện có, tiếp cận chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Tìm kiếm, phát triển đội ngũ tác giả, cộng tác viên để tổ chức bản thảo sách tham khảo mới.
- Quản lý chặt chẽ nguồn hàng, không để xảy ra tình trạng thiếu nguồn nguyên liệu vào mùa phát hành, giảm thiểu hàng tồn kho vào cuối năm. Cùng cố nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo cung ứng đầy đủ cho việc phân phối và sản xuất hàng hoá.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chăm sóc mạng lưới đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược, mở rộng hệ thống bán lẻ của địa phương để nâng cao hiệu suất bán hàng của doanh nghiệp.
- Phát huy tối đa việc ứng dụng kiến thức, sáng tạo vào các sản phẩm của công ty, nâng cao trình độ văn hoá của cộng đồng tri thức Việt Nam

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

- Công ty gắn chặt thành quả hoạt động của mình với sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam, do đó, mục tiêu cũng như định hướng phát triển của SEDIDCO luôn song hành cùng các chính sách phát triển giáo dục của Nhà nước. Nhờ vậy, Công ty sẽ xây dựng được các sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển chung.
- Chiến lược dài hạn của Công ty gắn liền với sự phát triển bền vững của con người, theo đó, phát triển về nhân sự là chiến lược chủ đạo của SEDIDCO.
- Phương châm xây dựng một nền tảng số lớn mạnh để cung cấp cho cộng đồng giáo viên Việt Nam những tài nguyên giáo dục mở tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc!

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đối với môi trường

Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế sử dụng các sản phẩm nguyên liệu, vật liệu có thành phần độc hại.

Tăng cường sử dụng nguyên liệu xanh, tận dụng các sản phẩm tái chế, tham gia vào hoạt động ủng hộ, tuyên truyền vì môi trường.

Đối với xã hội, cộng đồng

Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, xuất sắc là tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời về vật chất, sức khỏe và tinh thần.

Đối với xã hội, cộng đồng

Tiếp tục là mắt xích quan trọng trong hệ thống giáo dục Việt Nam, cung cấp và xuất bản các ấn phẩm bảo vệ nội dung và hình thức để góp phần vào sự phát triển văn hóa, giáo dục của Việt Nam.

Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng: hàng năm công ty trích ra một phần lợi nhuận nhằm giảm bớt gánh nặng xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, cải thiện đời sống cho các đối tượng phù hợp. Bên cạnh đó, công ty còn phối hợp tổ chức và tài trợ các hội thi, dành cho học sinh có thành tích xuất sắc, vượt khó trong học tập.



CÁC RỦI RO

RỦI RO VỀ KINH TẾ

Là một doanh nghiệp kinh doanh trong nền kinh tế Việt Nam, SEDIDCO chịu ảnh hưởng ít nhiều của các biến động vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... Đặc biệt nhu cầu về sách giáo dục của người dân và các chính sách đổi mới giáo dục của chính phủ trong tương lai ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Năm 2022 là năm nền kinh tế dần phục hồi và trở lại bình thường mới sau đại dịch Covid -19. Theo số liệu mới đây nhất do Tổng cục Thống kê Việt Nam cho biết, ước tính GDP năm 2022 là 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy đà tăng trưởng trở lại cho thấy chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Ngoài ra, trong doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2022 có ngành hàng vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 22,9% so với năm trước, điều này cũng cho thấy rằng nhóm ngành giáo dục cũng đã được phục hồi sau đại dịch.

Dựa vào những đánh giá, phân tích như trên, Ban lãnh đạo SEDIDCO có đủ cơ sở cũng như những tín hiệu lạc quan của thị trường để tin vào kịch bản khả quan cho tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023. Tuy nhiên, trong tình hình có nhiều biến động khác nhau sau đợt dịch vừa qua thì Công ty vẫn chủ động theo dõi các thay đổi vĩ mô, các yếu tố bất thường để đảm bảo hoàn thành mục tiêu được ĐHCĐ đề ra, nhất là việc lạm phát, chiến tranh xảy ra ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng nhiều đến nền kinh tế Việt Nam.

RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Tuân thủ pháp luật là một trong những tiêu chí quản trị của công ty. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, phân phối các sản phẩm của ngành giáo dục, Công ty phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam như: Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Xuất bản, Luật Giáo dục và các văn bản pháp luật liên quan. Ngoài ra Công ty luôn phải cập nhật và tuân thủ theo những văn bản Luật sửa đổi bổ sung để phục vụ cho công tác sản xuất và phân phối sản phẩm. Ngày 16/06/2022, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12 và Luật số 42/2019/QH14.

Bên cạnh đó là công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, SEDIDCO luôn tuân thủ các quy định tại Luật Chứng Khoán và các văn bản dưới Luật liên quan. Cuối năm 2021, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam đã Ban hành Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 về việc thông qua nội dung Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con. Vì thế, Ban lãnh đạo SED đã phân bổ nhân sự để tìm hiểu và cập nhật các quy định mới trong năm 2022 nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.



CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO BẢN QUYỀN

Do sự hấp dẫn về doanh thu nên nhiều nhà xuất bản đã tham gia vào thị trường. Tuy nhiên, việc tự ý xuất bản sách tràn lan trên thị trường sẽ làm mất kiểm soát chuỗi cung ứng và gây ra nhiều hậu quả khó lường, đặc biệt là vấn đề bản quyền. Vấn đề sách lậu trở nên đáng quan ngại khi không thể đảm bảo nội dung và chất lượng, làm giảm trải nghiệm đọc sách của độc giả, ảnh hưởng đến uy tín của các nhà xuất bản, gây mất niềm tin của người tiêu dùng. Ngoài ra, việc in ấn sách lậu, ăn cắp bản quyền còn gây ra một mối nguy hại khá lớn đối với con người, đặc biệt là giới trẻ. Theo đó, hoạt động kinh doanh của SEDIDCO nói riêng và cả thị trường xuất bản nói chung đều sẽ chịu các ảnh hưởng tiêu cực, kìm hãm sự phát triển của thị trường chung bởi các hành vi vi phạm quyền tác giả. Trước thực trạng trên, Công ty chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và ra sức kêu gọi bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp nhằm xây dựng nên một môi trường cạnh tranh lành mạnh, tham gia vào các hội

thảo, hợp báo liên quan đến bảo vệ bản quyền. Bên cạnh đó, theo chiến lược dài hạn của Công ty, SEDIDCO sẽ đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mới được tích hợp với học liệu điện tử có khả năng cạnh tranh cao, chống in lậu.



RỦI RO HÀNG TỒN KHO

Hiện nay, trên toàn nước Việt Nam có hàng nghìn cơ sở giáo dục và các sản phẩm giáo dục luôn được cập nhật và thay đổi để hoàn thiện hơn. Tuy nhiên, điều này đồng nghĩa với việc rủi ro hàng tồn kho đang là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Trong trường hợp công ty in ấn và phát hành quá nhiều sách so với nhu cầu thực tế, sẽ gây khó khăn trong việc tiêu thụ số lượng sách đó trong những năm tiếp theo. Vì vậy, công ty đã áp dụng công nghệ thông tin và hợp tác với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để phân tích và dự báo nhu cầu thị trường trong năm, từ đó quản lý số lượng sách được sản xuất sao cho phù hợp, tránh việc sản xuất quá nhiều gây ra rủi ro về hàng tồn kho và ảnh hưởng đến chi phí của công ty.

Vi vậy, Ban lãnh đạo SED luôn có những tính toán để giảm thiểu rủi ro hàng tồn kho và tối ưu hoá chi phí sản xuất. Các phương pháp kỹ thuật dự báo và phân tích thị trường sử dụng công nghệ thông tin sẽ giúp công ty có thể đưa ra quyết định sản xuất một cách chính xác và nhanh chóng. Hơn nữa, việc hợp tác với nhà xuất bản cũng sẽ giúp công ty có được thông tin chính xác về các xu hướng mới và nhu cầu thực tế của thị trường. Tóm lại, quản lý số lượng sách sản xuất để giảm thiểu rủi ro hàng tồn kho và tối ưu hoá chi phí sản xuất là một vấn đề quan trọng trong lĩnh vực giáo dục hiện nay. Các công nghệ thông tin và phương pháp phân tích, dự báo thị trường sẽ là những công cụ hữu ích giúp công ty giải quyết các vấn đề này.

RỦI RO LÃI SUẤT

Trong kinh doanh, việc kí kết các khoản vay với ngân hàng có thể gây ra rủi ro lãi suất, một biến số kinh tế nhạy cảm có thể tác động mạnh đến hành vi mua sắm và tiêu dùng của xã hội. Tính đến cuối năm 2022, Công ty có khoản vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn từ các ngân hàng, trong đó có khoản vay Ngân hàng HSBC gần 60 tỷ đồng.



Cạnh tranh là một thách thức không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển của các doanh nghiệp, và SEDIDCO cũng không ngoại lệ. Đặc biệt, trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm như sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị giáo dục và văn phòng phẩm, thị trường đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt về cả giá cả và chất lượng sản phẩm. Để giữ vững vị thế của mình trên thị trường Ban lãnh đạo Công ty bắt buộc phải phải đưa ra các chính sách và chiến lược phù hợp để giải quyết tình trạng cạnh tranh này.

Do đó, rủi ro lãi suất là một trong những vấn đề quan trọng nhất mà Ban lãnh đạo của Công ty đang quan tâm. Trong bối cảnh Fed đang tăng lãi suất, gây ra sự bất ổn đáng kể cho nền kinh tế Việt Nam. Lãi suất ngân hàng trên toàn thế giới tăng, lãi suất ngân hàng tại Việt Nam cũng tăng theo để ổn định nền kinh tế, dẫn đến sự mất giá của đồng tiền. Trong tình hình này, Ban lãnh đạo đã đưa ra các chính sách quản trị phù hợp, trong đó việc vay vốn ngắn hạn là chủ yếu với lãi suất cố định. Nhờ đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty là khá thấp. Bên cạnh đó, để phòng ngừa rủi ro lãi suất Công ty đã thực hiện các ước tính và lên kế hoạch chi trả lãi vay, dự tính các ảnh hưởng có thể xảy ra khi biến động lãi suất vượt quá kỳ vọng. Nhờ đó, tối ưu hóa kết quả kinh doanh của Công ty, mang lại giá trị cho nhà đầu tư và cổ đông khi tận dụng tốt các biến động trong lãi suất.

RỦI RO CẠNH TRANH

Trước hết, để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và giữ vững khả năng cạnh tranh của mình, Công ty sẽ tính toán lại giá cả của sản phẩm để đảm bảo rằng giá cả hợp lý nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Việc này đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải có sự phân tích kỹ lưỡng và đưa ra quyết định một cách thông minh để đảm bảo lợi ích cho cả khách hàng và doanh nghiệp.

Ngoài ra, việc sách điện tử đang trở thành xu hướng mới trong giới trẻ và là một phần quan trọng của chính sách hội nhập quốc tế. Điều này bao gồm việc đầu tư vào công nghệ và phát triển các sản phẩm điện tử để cung cấp cho khách hàng các giải pháp tiên tiến và tiện lợi hơn.



PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

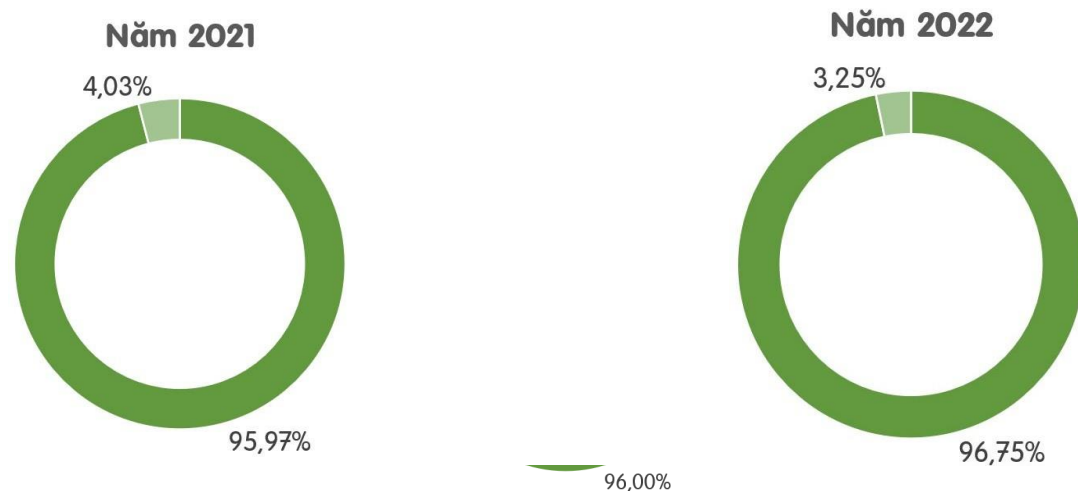
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

**Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của
công ty**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu doanh thu thuần	TH 2021	Tỷ trọng 2021	TH 2022	Tỷ trọng 2022	% tăng giảm
						TH 2022 /TH 2021
1	Doanh thu xuất bán phẩm	657.735	95,97%	877.850	96,75%	133,47%
2	Doanh thu khác	27.610	4,03%	29.520	3,25%	106,92%
	Doanh thu thuần	685.345	100,00%	907.370	100,00%	132,40%



Năm 2022 là năm đầu tiên của quá trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19, là năm doanh nghiệp đối mặt với nhiều khó khăn: lạm phát, lãi suất tăng cao, khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu, đứt gãy chuỗi cung ứng... Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam, năm 2022 là năm thứ ba thực hiện lộ trình thay sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 với việc đưa sách mới các lớp 3,7,10 đến các cơ sở giáo dục. Cạnh tranh tiếp tục là thách thức lớn đối với Công ty khi có nhiều nhà xuất bản cùng tham gia thị trường sách giáo khoa, đặc biệt là sách Tiếng Anh. Bên cạnh đó còn có sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, sách lậu sách giả tràn lan,... và các vấn đề mới xuất hiện như tiêu thụ lượng sách giáo khoa đã thay thế, sửa đổi... Để khắc phục các vấn đề trên và hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, SEDIDCO đã có những chính sách và kế hoạch để kịp thời phản ứng và thích nghi trước các biến động, thay đổi trong tình hình dịch bệnh. Công ty đã rất nỗ lực để đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có sự tăng trưởng tốt so với kết quả hoạt động của năm 2021. Theo đó, doanh thu thuần xuất bán phẩm năm 2022 đạt 877.850 triệu đồng, tăng 133,47% so với năm trước. Doanh thu từ khoản mục này tăng chủ yếu do Công ty đã tăng cường các hoạt động in ấn sách để phục vụ nhu cầu của học sinh đã quay trở lại trường học sau 2 năm tạm nghỉ do dịch bệnh Covid - 19. Bên cạnh đó, doanh thu khác ghi nhận tăng 106,92% so với cùng kỳ năm trước.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lê Phương Mai	Thành viên HĐQT - TGD	25.000	0,25%
2	Bà Mai Ngọc Liên	Phó Tổng Giám đốc	10.500	0,105%
3	Bà Bùi Thu Giang	Phó Tổng Giám đốc	9.200	0,092%
4	Ông Nguyễn Phong Yên	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	-	-
5	Bà Phạm Lan Anh	Kế toán trưởng	-	-

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Bà: Lê Phương Mai - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 04/06/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2/1998 - 4/2006: Nhân viên phòng TC-LĐTL NXBGD tại Tp HCM
- 4/2006 - 3/2007: Nhân viên phòng KTTV NXBGD tại Tp HCM
- 3/2007 - 5/2007: Phó trưởng phòng KTTV NXBGD tại Tp HCM
- 5/2007 - 2018: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
- 20/09/2018 - 18/11/2021: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam
- 18/11/2021 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 25.000 cổ phiếu - 0,25% VDL

Bà: Mai Ngọc Liên - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 02/08/1958

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:

- 1979-2022: Cán bộ phòng nghiên cứu Ủy ban Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em Trung ương - Viện Khoa học Giáo dục - Bộ GD&ĐT.
- 1987-2022: Cán bộ Trung tâm nghiên cứu giáo dục Mầm non - Viện Khoa học Giáo dục - Bộ GD&ĐT.
- 2002-8/2005: Biên tập viên, Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. Hồ Chí Minh.
- 8/2005-3/2006: Phó trưởng ban Biên tập Mầm non, NXB Giáo dục tại Tp. Hồ Chí Minh.
- 3/2006-01/2008: Trưởng ban Biên tập Mầm non, Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. Hồ Chí Minh.
- 01/2008-4/2010: Trưởng Phòng KTTT, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
- 04/2010-01/2012: Trưởng phòng KTTT, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
- 01/2012-nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 10.500 cổ phiếu - 0,105% VDL



Bà: Bùi Thu Giang - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 03/06/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

- 1992 - 06/2007: Cán bộ Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh
- 6/2007 -12/2011: Phó Trưởng phòng KHKD Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
- 01/2012 - 11/2021: Trưởng phòng KHKD Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
- 11/2021 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 9.200 cổ phiếu - 0,092% VDL



Ông: Nguyễn Phong Yên - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 15/10/1988

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

- 10/2010- 9/2011: Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông - Nhân viên kế toán
- 10/2011-8/2014: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội - Kế toán tổng hợp
- 9/2014-4/2022: Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông - Kế toán trưởng
- 5/2022-nay: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam - Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu - 0 VDL



Bà: Phạm Lan Anh - Kế toán trưởng

Ngày sinh: 03/06/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

- 12/2002-6/2007: Nhân viên Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh
- 6/2007-12/2011: Nhân viên Kế toán Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam.
- 01/2012 - 9/2018: Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam.
- 9/2018-nay: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu - 0% VDL



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022

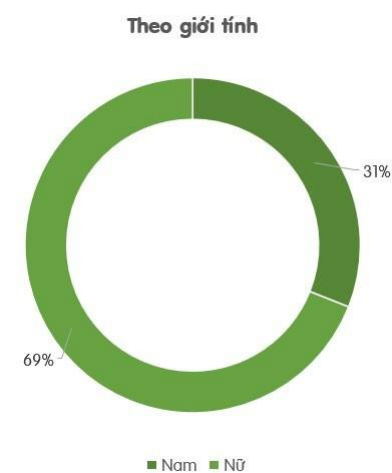
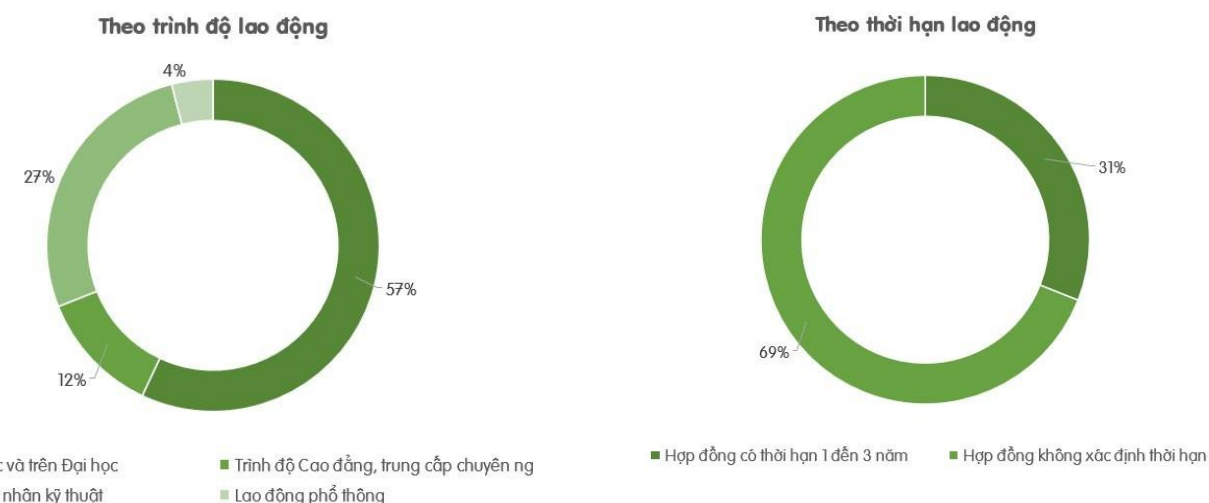
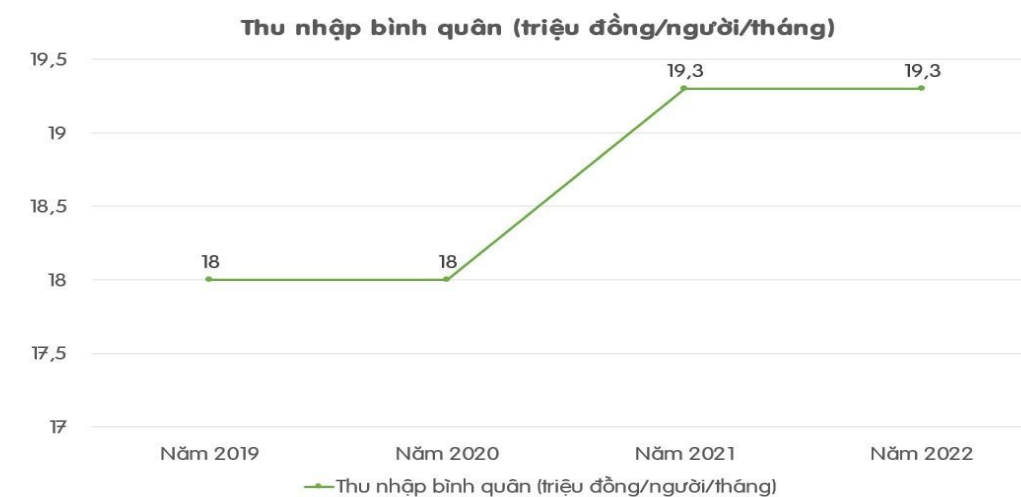
STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Phong Yên	Phó Tổng Giám đốc	31/05/2022

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Họ tên	Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	113	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	64	57%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	14	12%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	30	27%
4	Lao động phổ thông	5	4%
II	Theo giới tính	113	100%
1	Nam	70	62%
2	Nữ	43	38%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	113	100%
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	35	31%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	78	69%
Tổng cộng		113	100%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	104	110	109	113
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	18	18	19,3	19,3



Ươm mầm tri thức Hướng tới tương lai

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

Công ty luôn chú trọng đầu tư, xây dựng và phát triển của đội ngũ nhân viên chất lượng, có tâm, có tầm. Đảm bảo cập nhật đầy đủ kiến thức, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ nhân viên. Tổ chức các buổi hội thảo nhằm cập nhật xu hướng mới của thời đại kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý đội ngũ nhân viên. Công ty cũng đã triển khai chương trình đào tạo cán bộ nguồn, bao gồm nhận diện các ứng viên có tiềm năng, tạo điều kiện tham gia vào các chương trình đào tạo thiết thực, và trao cơ hội để phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp lâu dài, bền vững với Công ty. Bên cạnh đó, phát huy giá trị cốt lõi của Công ty “Tâm - trí - tín - nhân” có nghĩa là chân thành, không ngừng học hỏi, trung thực, uy tín và tôn trọng lẫn nhau.

Về tuyển dụng

Mục tiêu của công ty là tuyển dụng nguồn nhân lực không cần có kinh nghiệm, chỉ cần là ứng viên có đủ tài lực, trí lực, là người đang tìm kiếm môi trường năng động, tự do sáng tạo và phát huy tối đa năng lực chuyên môn của bản thân. Tại đây, ứng viên có thể tự do thử sức bản thân, sẽ không có sự phân biệt giữa các ứng viên với nhau. Công ty cam kết tạo ra môi trường làm việc công bằng, văn minh và mang lại hiệu suất cao.

Môi trường công việc

Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp để mọi cán bộ nhân viên đều có cơ hội thể hiện được tối đa những năng lực của bản thân. Khuyến khích giao tiếp giữa nhân viên, tạo môi trường hòa đồng, thân thiện giữa các nhân viên có thể tự do sáng tạo, phát huy tối đa khả năng và kiến thức chuyên môn.



Về lương, thưởng

Trong năm 2022, Công ty vẫn luôn đảm bảo công việc, thu nhập ổn định và phúc lợi cho người lao động:

- Lương hàng tháng của Người lao động được chi trả đúng, đủ; thưởng Tết.
- Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động mỗi năm theo quy định và bổ sung thêm danh mục khám mở rộng.
- Thực hiện việc trích nộp Kinh phí Công đoàn đúng quy định.
- Thăm hỏi Người lao động kết hôn, sinh con, ốm đau; tổ chức sinh nhật hàng quý; hỗ trợ cho Người lao động khi gặp khó khăn đột xuất,...
- Tổ chức tặng quà cho con Người lao động nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu và đạt thành tích cao trong học tập hàng năm.
- Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân của Người lao động nhân ngày Thương binh liệt sỹ.

Về phúc lợi, đãi ngộ

Bên cạnh những chính sách liên quan đến các giá trị vật chất, Công ty còn luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của đội ngũ nhân viên.

Sức khỏe: Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến trích nộp bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của bảo hiểm. Không những vậy, Công ty còn hỗ trợ chi phí khám và điều trị bệnh, tai nạn cho cán bộ nhân viên đảm bảo người lao động có sức khỏe tốt và yên tâm công tác.

Phúc lợi, đãi ngộ: Công ty cũng tổ chức các buổi dã ngoại, các chuyến du lịch để phục hồi sức lao động. Ngoài ra, SEDIDCO còn tổ chức các hội thao không chỉ nâng cao sức khỏe người lao động mà còn làm tăng sự gắn kết trong Công ty. Chính sách phúc lợi đã được xây dựng rất chi tiết, thường xuyên được Ban Lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm duy trì chế độ phúc lợi cho CBCNV ở mức cao, qua đó góp phần tạo động lực làm việc, khích lệ CBCNV đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.

Về Công tác đảm bảo tính công bằng, dân chủ, văn minh

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong Công ty luôn được Lãnh đạo khuyến khích CBCNV phát huy trong tất cả các hoạt động của Công ty, Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

Định kỳ, Công ty tổ chức các đợt kiểm tra chất lượng sẽ giúp công ty đánh giá hiệu quả công việc của các CBCNV và đưa ra các giải pháp cải thiện nếu cần thiết. Nâng bậc lương cho các CBCNV có tâm huyết và cố gắng hoàn thành tốt công việc được giao cũng sẽ khuyến khích họ tiếp tục cố gắng và phát triển trong công việc của mình.

Việc tạo ra nhiều cơ hội cho CBCNV tự đề xuất kế hoạch và phương hướng phát triển cho bản thân sẽ giúp họ tăng cường kỹ năng và nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu công việc và phát triển sự nghiệp. Điều này cũng sẽ giúp công ty phát triển tốt hơn vì người lao động sẽ trở nên chuyên nghiệp và có năng lực cao hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ và công việc của công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đầu tư tài chính

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng đầu tư tài chính dài hạn của Công ty là 770.000.000 đồng. Đây là khoản Công ty góp vốn vào Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định. Khoản đầu tư này Công ty thu được cổ tức hàng năm.

Đầu tư tài sản

Công ty đã hoàn tất việc xây dựng và đưa vào vận hành Nhà kho với diện tích đất là 12.572 m², diện tích sàn sử dụng gần 8.400 m² tại địa chỉ Lô A5- 2, khu A5, đường D4&N2, khu công nghiệp Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc đưa kho Tân Phú Trung vào hoạt động đã đáp ứng kịp thời nhu cầu về kho bãi và đảm bảo an toàn hàng hóa lưu kho. Năm 2022, Công ty đã hoàn tất thủ tục hoàn công công trình và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM cấp sổ hồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2021/2022
1	Tổng giá trị tài sản	496.962	491.384	98,88%
2	Doanh thu thuần	685.345	907.369	132,40%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49.955	51.054	102,20%
4	Lợi nhuận khác	367	523	142,75%
5	Lợi nhuận trước thuế	50.322	51.578	102,50%
6	Lợi nhuận sau thuế	38.255	37.912	99,10%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%/cổ phiếu	15%/cổ phiếu	100%

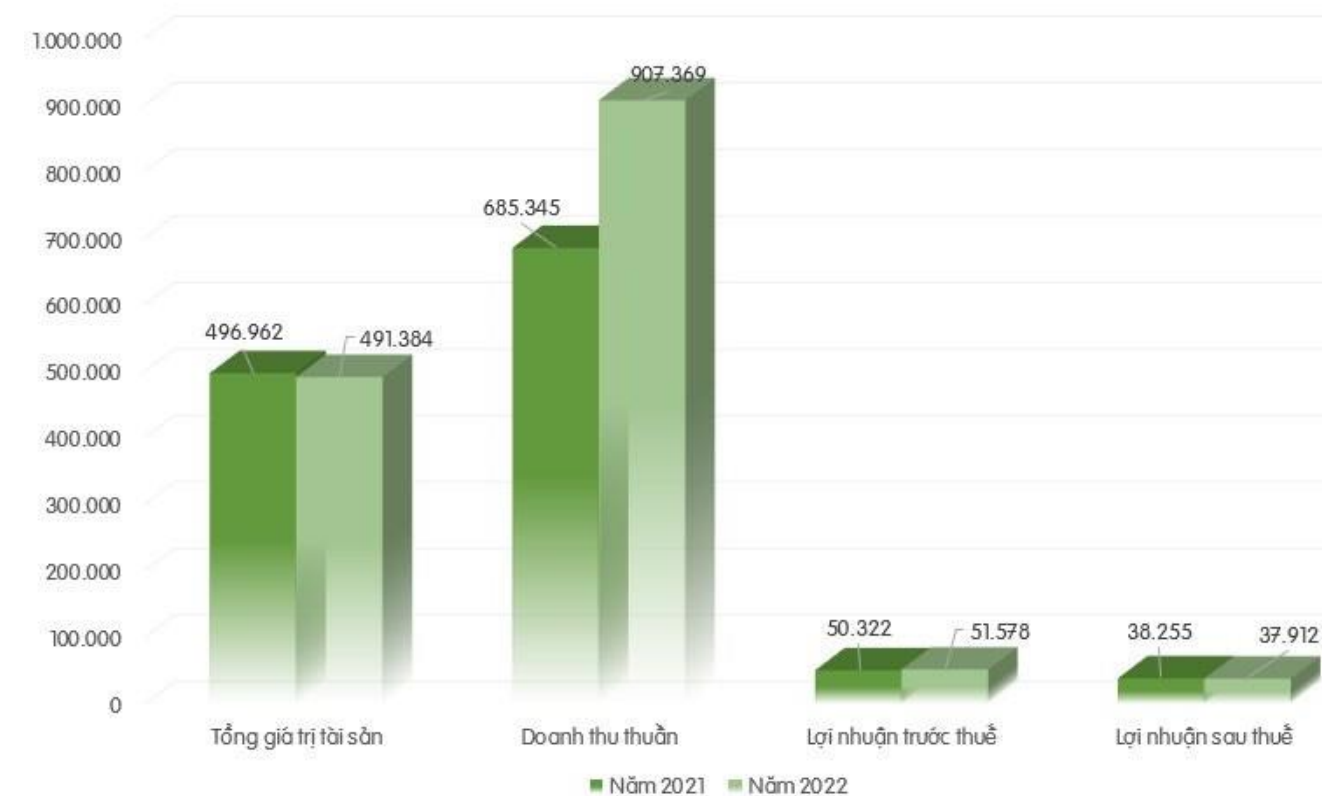
Nếu năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn đối với toàn thể cán bộ nhân viên SEDIDCO nói riêng và các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung khi phải đối mặt với nhiều thách thức từ đợt bùng phát dịch Covid lần thứ 4 khi tất cả các hoạt động kinh doanh sản xuất ngừng trệ thì năm 2022 có thể được xem là bước phục hồi của Công ty sau nhiều biến động.

Cụ thể, doanh thu thuần năm 2022 đạt 907.369 triệu đồng tăng hơn 32% so với năm 2021, đây có thể coi là thành tích đáng ghi nhận trong năm khi mà tình hình kinh tế xã hội có rất nhiều biến động, một phần cũng là do hậu quả của Covid -19 để lại.

Bên cạnh đó, SEDIDCO vẫn có sự tăng trưởng tốt khi lợi nhuận từ kết quả kinh doanh đạt 51.054 triệu đồng, tăng 2,20% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2022 lần lượt đạt 51.578 triệu đồng và 37.912 triệu đồng. Điều đó, cho thấy Công ty đã có kế hoạch và thích nghi tốt với các khó khăn biến động của môi trường kinh doanh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY QUA 02 NĂM 2021 VÀ 2022



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,69	1,77
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,75
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	47,82	43,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	91,65	77,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,80	3,14
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,54	1,84
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,58	4,18
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,31	14,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,59	7,66
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,29	5,63



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2022, Công ty đã thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn tốt hơn thông qua hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,77 lần, tăng 0,08 lần so với năm trước. Cụ thể, nợ ngắn hạn của Công ty giảm 7,57% nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản vay ngắn hạn trong kỳ. Trong năm 2022, SED trả dần số nợ ngắn hạn cho các ngân hàng, góp phần nào giảm bớt gánh nặng về tài chính hơn, từ đó tăng tính thanh khoản và giảm rủi ro tài chính.

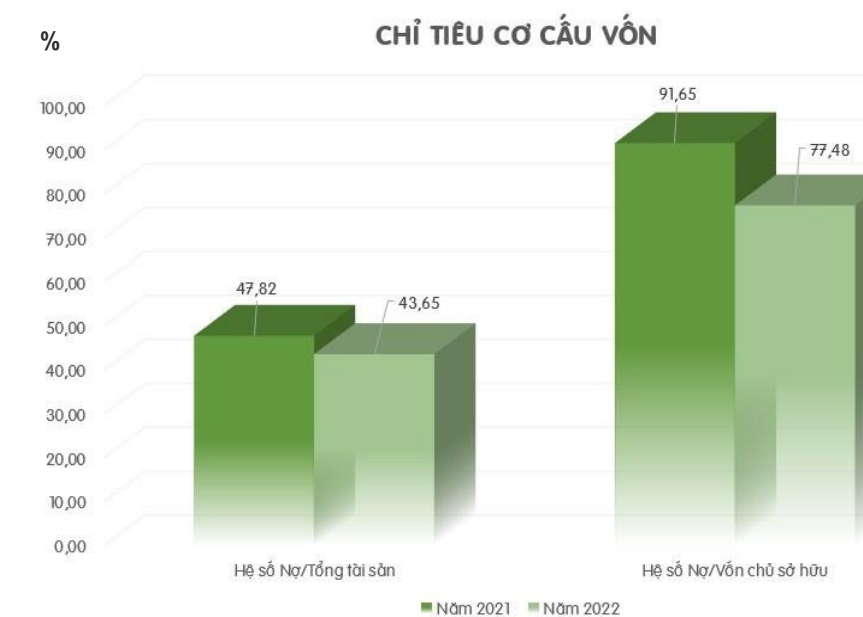
Ngoài ra, Công ty cũng đặt mục tiêu giảm các khoản nợ đến mức tối thiểu nhằm tăng tính thanh khoản và mang lại nhiều lợi ích khác cho Công ty. Tuy nhiên, trong cùng kỳ năm trước, chỉ số thanh toán nhanh được ghi nhận tương đương, cho thấy rằng Công ty đã duy trì được khả năng thanh toán ổn định trong thời gian qua.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2022, Công ty đã ghi nhận sự giảm nhẹ của các chỉ tiêu về cơ cấu vốn so với năm trước. Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt mức 43,65% và 77,48%. Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này là do khoản phải trả người bán giảm đến 36% so với cùng kỳ xuống còn 46.750 triệu đồng.

Nhìn chung, việc giảm các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của SEDIDCO có thể cho thấy sự cân bằng và giảm rủi ro tài chính của công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cũng đang phải cân nhắc các hệ quả tiềm ẩn đối với khả năng tăng trưởng và đầu tư vào cơ hội mới của công ty.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

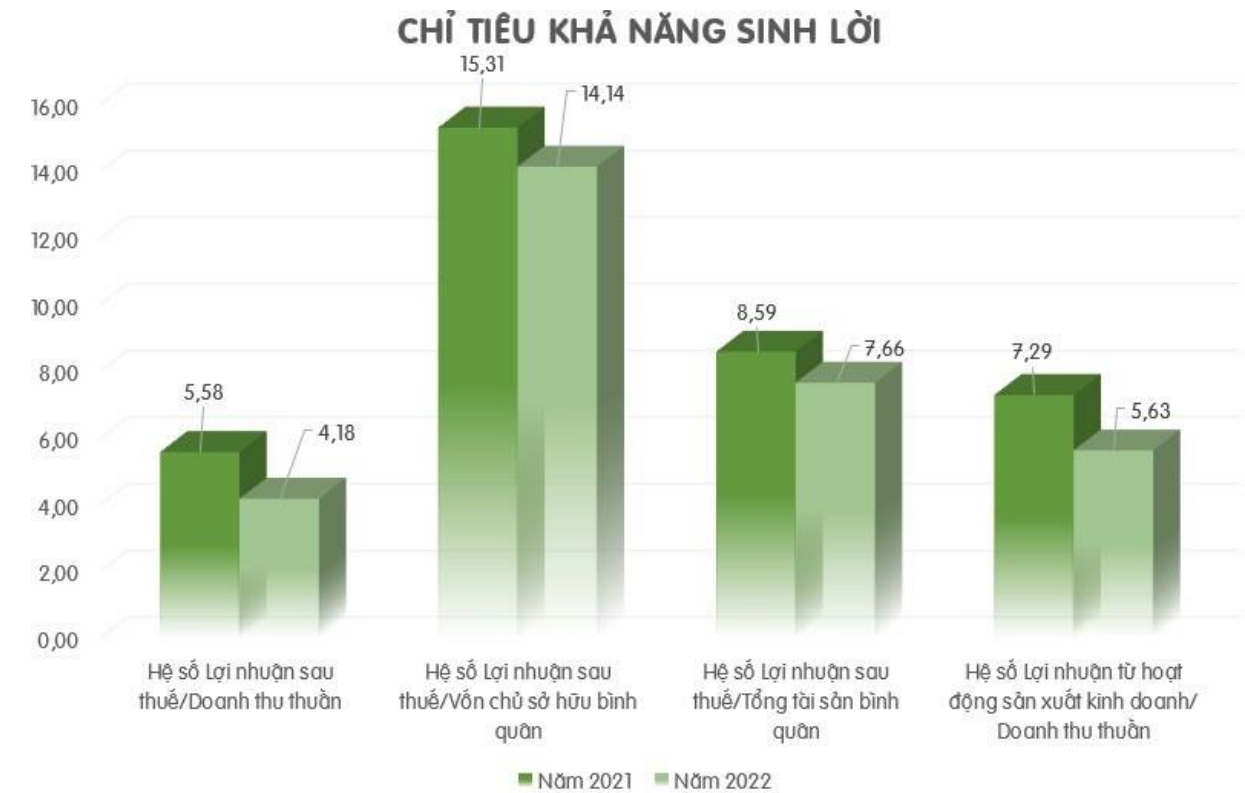
Nhìn chung năm 2022, chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty ghi nhận ở mức tăng trưởng khá tốt. Vòng quay hàng tồn kho ghi nhận tăng 0,34 vòng so với cùng kỳ năm trước do tăng giá vốn hàng bán và giảm số lượng hàng tồn kho. Thực tế, Sách và thiết bị trường học chỉ có thể có giá trị vào thời gian ngắn vì Sách luôn phải cải tiến liên tục để phù hợp với nhu cầu của độc giả. Vì thế, Công ty đã áp dụng các chính sách kiểm soát lượng hàng tồn kho nhằm mục đích bán hàng tồn kho nhanh chóng, từ đó giảm nguy cơ lỗ vốn và chi phí lưu trữ.

Vòng quay tổng tài sản trong năm 2022 ghi nhận tăng 0,3 vòng so với cùng kỳ năm trước, tăng từ 1,54 vòng (năm 2021) lên 1,84 vòng (năm 2022). Qua đó, tăng giá trị tài sản bằng cách tăng sản lượng sản phẩm hoặc dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ hoặc tăng giá bán để ổn định tình hình kinh doanh hơn. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo SEDIDCO cũng theo dõi vòng quay tổng tài sản để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và đưa ra các quyết định kinh doanh hợp lý.



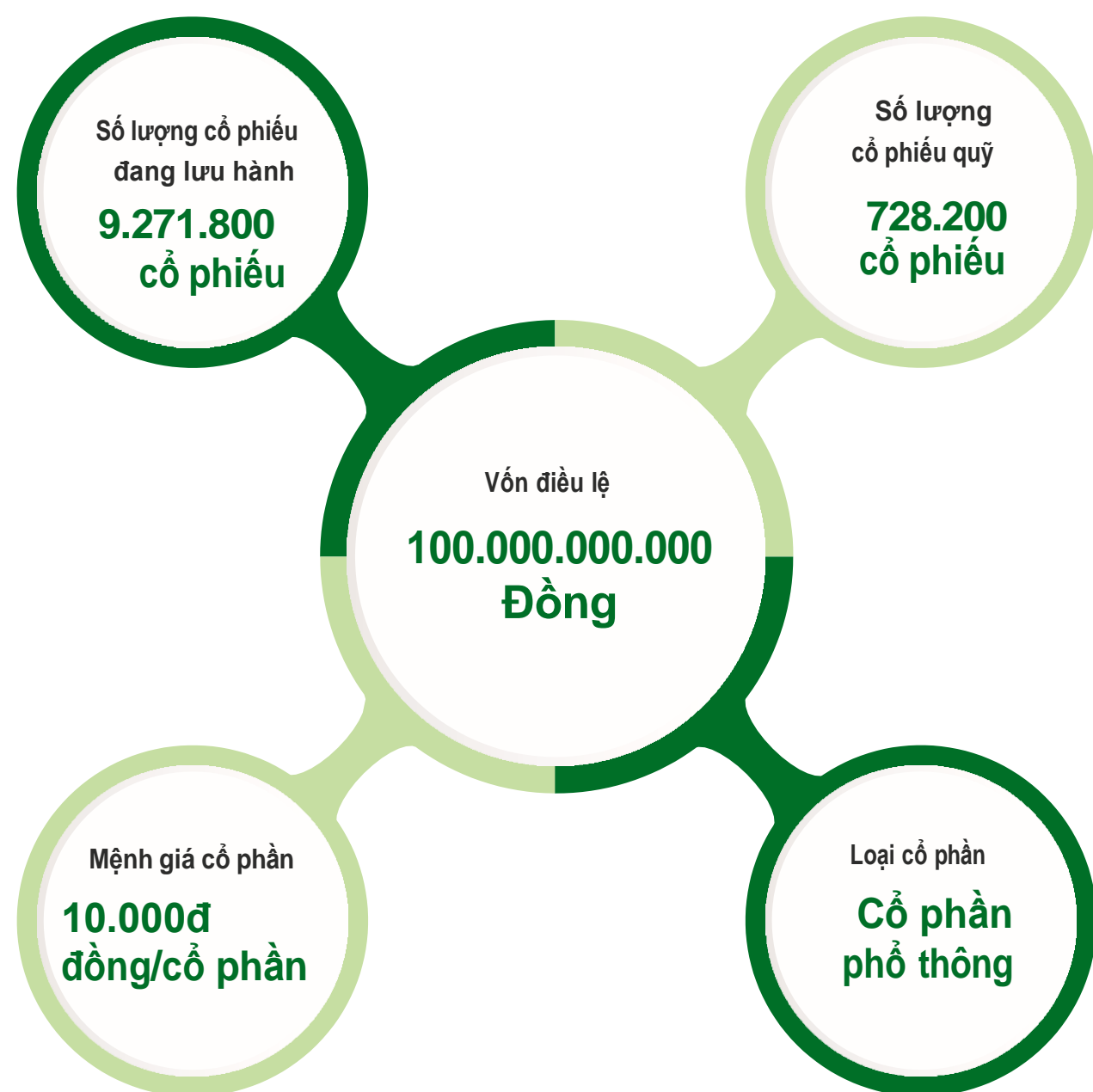
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung các chỉ tiêu khả năng sinh lời ghi nhận giảm hơn so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2022, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên các chỉ tiêu khả năng sinh lời đều giảm so với năm ngoái. Cụ thể, các chỉ số ROS, tỷ suất ROE, tỷ suất ROA và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần lần lượt đạt 4,18%, 14,14%, 7,66% và 5,63%, cho thấy tình hình kinh doanh của doanh nghiệp giảm nhẹ so với năm 2021.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu	4.339.000	43.390.000.000	43,39%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	4.339.000	43.390.000.000	43,39%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	-	-	-
II	Cổ đông Nhà nước	4.339.000	43.390.000.000	43,39%
III	Cổ phiếu quỹ	728.200	7.282.000.000	7,28%
IV	Cổ đông trong nước	9.233.301	92.333.010.000	92,3330%
1	Cá nhân	4.161.101	41.611.010.000	41,6110%
2	Tổ chức	5.072.200	50.722.000.000	50,7220%
V	Cổ đông nước ngoài	766.699	7.666.990.000	7,6670%
1	Cá nhân	532.099	5.320.990.000	5,3210%
2	Tổ chức	234.600	2.346.000.000	2,3460%
Tổng cộng (IV+V)		10.000.000	100.000.000.000	100,0000%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Hoạt động triển khai các chính sách về môi trường của SED do Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm chính. Bên cạnh đại dịch COVID-19, vấn đề biến đổi khí hậu là thách thức toàn cầu khẩn cấp và trở thành ưu tiên hàng đầu của các quốc gia và cộng đồng quốc tế hiện nay, trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bầu khí quyển, Việt Nam là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa ra lời hứa giảm phát thải nhà kính vào hệ thống pháp luật do toàn dân thực hiện, cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 trong Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26). Tiếp nhận lời kêu gọi của quốc gia, SED luôn nỗ lực trong cải tiến về máy móc tại nhà máy in và lựa



chọn nguồn nhiên liệu với mục tiêu đưa lượng phát thải nhà kính ở mức tối thiểu. Ngoài ra, để giảm thiểu khí thải nhà kính, Ban lãnh đạo SED đã đưa lên các kế hoạch nhằm giảm thiểu tác động này đến môi trường bằng cách khuyến khích cán bộ nhân viên trồng cây xanh và hạn chế tối đa các vấn đề gây ô nhiễm môi trường.

Tiêu thụ nước

SEDIDCO nhận thấy được tài nguyên nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng có giới hạn và nó gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của của Công ty. Năm 2022, Công ty tiêu thụ... m³ nước sạch. Luôn đề cao giá trị của từng giọt nước và phổ biến rộng rãi với cán bộ nhân viên SEDIDCO về giá trị tinh túy cao cả của giọt nước, từ đó nhận thấy rằng việc tiết kiệm nước là việc làm cao cả, góp một phần công sức vào việc bảo vệ môi trường. Ngoài ra, hàng kỳ Công ty thực hiện đợt kiểm tra các rò rỉ hệ thống thống nước, khắc phục nhanh chóng các hư hỏng sử dụng trong quá trình sử dụng. Lắp đặt hệ thống vòi nước tự động với cơ chế tự động ngắt.

Năng lượng	Đơn vị tính	Đơn vị tính
Tổng lượng nước tiêu thụ	m ³	74.063
Đơn vị sử dụng	Đơn vị tính	Chi phí chi trả
Nguyễn Lâm	đồng	9.600.000
Trụ sở chính	đồng	15.000.000
Kho Tân Phú Trung	đồng	46.500.000
Tổng cộng	đồng	71.100.000

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu về lĩnh vực in ấn, phát hành sách và lịch, vì vậy, nguyên liệu đầu vào chủ yếu là giấy và mực in. Tuy nhiên, trong mực in lại chứa nhiều kim loại nặng như chì, thủy ngân, khi đi vào nước thải mà không được xử lý đúng cách sẽ gây ra nhiều tác động khó lường về trực tiếp cũng như gián tiếp. Thấu hiểu điều đó, SED luôn chọn nguồn nguyên vật liệu đầu vào chất lượng cao với giá thành phải chăng và không gây hại nhiều đến môi trường bằng cách hợp tác với những nhà cung ứng uy tín, hợp đồng cam kết cung cấp nguyên liệu hạn chế tối đa các chất gây ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng và quản lý quy trình lưu trữ, vận chuyển nguồn nguyên vật liệu, tránh tình trạng lãng phí. Vì đặc thù nguyên vật liệu của ngành cung ứng sách nên việc lãng phí nguyên liệu không những mất nhiều chi phí của



Công ty mà còn gây ô nhiễm môi trường do các hoá chất gây ra trong quá trình sản xuất. Chính vì thế, các nhà quản trị SED luôn quan tâm đến công tác quản lý trong các kho xưởng, đảm bảo công tác vận hành và bảo quản tránh gây thất thoát lãng phí nguồn nguyên vật liệu.

Tiêu thụ điện

Trong năm 2022, Công ty đã tiêu thụ năng lượng điện là chủ yếu để phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn coi trọng công tác quản lý tiêu thụ năng lượng bằng nhiều biện pháp giảm thiểu năng lượng tối ưu nhất. Cụ thể, trong năm qua Công ty đã thực hiện kiểm tra các mạng lưới điện tại các văn phòng, nơi làm việc, đảm bảo an toàn máy móc, thiết bị, thực hiện bảo trì, sửa chữa các hỏng hóc để các tài sản đạt hiệu suất tốt nhất; tiến hành thay thế các thiết bị đã quá lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng mà không cho ra được hiệu quả cao. Đồng thời, Ban lãnh đạo công ty cũng đã đề ra những kế hoạch, chi tiêu về việc tiêu thụ năng lượng điện, nước, xăng, dầu... sao cho phù hợp với từng mục đích sử dụng. Tuyên truyền, nhắc nhở nội bộ: tắt đèn, quạt khi ra ngoài, khi không cần thiết sử dụng; bật điều hòa ở nhiệt độ không thấp hơn 25°C. Hưởng ứng phong trào Giờ Trái Đất năm 2022.

Năng lượng	Đơn vị tính	Đơn vị tính
Tổng năng lượng điện tiêu thụ	KWh	87.272
Đơn vị sử dụng	Đơn vị tính	Chi phí chi trả
Nguyễn Lâm	đồng	70.500.000
Trụ sở chính	đồng	131.817.000
Kho Tân Phú Trung	đồng	59.500.000
Tổng cộng	đồng	261.817.000

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TT)

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc thực hiện chính sách hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, SEDIDCO luôn đặt trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội lên hàng đầu trong hoạt động của mình. Đặc biệt, tại địa phương, SEDIDCO thường có trong công tác quyên góp và kêu gọi ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là trẻ em nghèo hiếu học. SEDIDCO cũng thực hiện các hoạt động hỗ trợ đồng bào chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và tiến hành thăm hỏi sức khoẻ các mẹ Việt Nam anh hùng cùng những người già neo đơn.

Trong hoạt động của mình, SEDIDCO luôn tôn trọng các giá trị đạo đức và luôn đặt lợi ích cộng đồng lên hàng đầu. Để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ này, công ty đã xây dựng các

chương trình đóng góp xã hội như chương trình ủng hộ trẻ em nghèo, chương trình hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong địa phương, chương trình hỗ trợ các gia đình chịu ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh.

Bên cạnh đó, SEDIDCO cũng tổ chức các hoạt động như thăm hỏi, tặng quà cho các mẹ Việt Nam anh hùng và người già neo đơn nhằm giúp đỡ và chia sẻ những khó khăn của họ. Tất cả những hoạt động này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của SEDIDCO mà còn thể hiện tình yêu thương và sự quan tâm đến những người có hoàn cảnh khó khăn.

Chính sách liên quan đến người lao động

Thực hiện các hoạt động liên quan đến trách nhiệm xã hội sẽ đóng góp vào việc tăng cường sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm, thực hiện tái chế chất thải và hạn chế sử dụng túi ni lông trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên của SEDIDCO cam kết tích cực tham gia vào các phong trào bảo vệ môi trường do chính quyền địa phương tổ chức, đồng thời quản lý và thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường tại cả địa phương và nơi làm việc.

Lực lượng lao động là nhân tố chủ chốt đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Công ty. Với tôn chỉ cam kết đảm bảo quyền lợi của nhân viên, SEDIDCO luôn tạo điều kiện tốt nhất cho lao động, cam kết ổn định nguồn thu nhập và thực hiện nhiều chính sách đào tạo giúp nâng cao chất lượng lao động. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm đến sức khỏe tinh thần của nhân viên bằng cách tạo ra nhiều điều kiện giải trí lành mạnh và tăng cường sức khỏe. Ngoài giờ làm việc, công ty cung cấp cho nhân viên những hoạt động thể dục thể thao như bóng đá và nhiều hoạt động khác để giúp nhân viên thư giãn và tái tạo năng lượng. Các chương trình du lịch, team-building và các hoạt động giao lưu giữa các phòng ban cũng được tổ chức thường xuyên, giúp tăng cường tinh thần đoàn kết và sự gắn bó giữa các nhân viên.

Những chính sách này không chỉ giúp nâng cao sức khỏe và tinh thần cho nhân viên, mà còn tạo ra một môi trường làm việc tích cực, giúp nhân viên tự tin và tận tâm trong công việc của mình. SEDIDCO hiểu rằng những nỗ lực này không chỉ tạo ra những giá trị tốt cho nhân viên mà còn mang lại lợi ích lớn cho toàn bộ công ty, giúp Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ.



PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

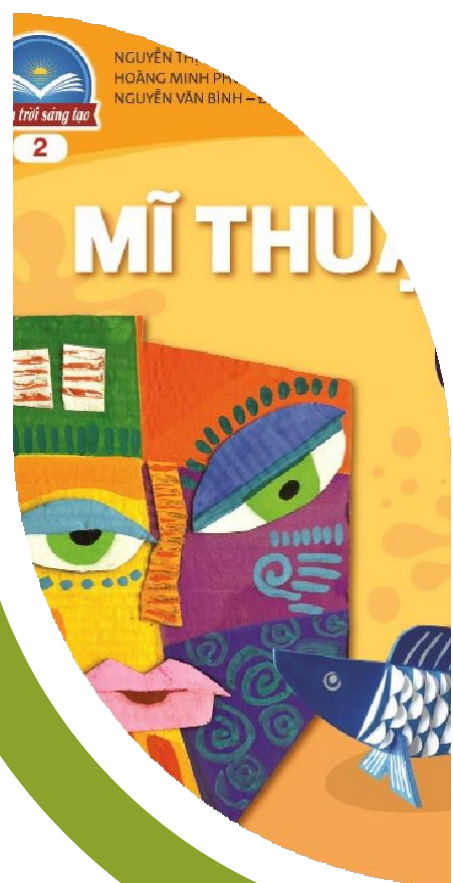
Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức chính sách và quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán

**Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường
và xã hội**



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động

Năm 2022, dịch Covid-19 đã được kiểm soát, thị trường và sức mua cũng tăng trở lại, SEDIDCO đã có một năm hoạt động nhiều nỗ lực nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ việc làm và thu nhập ổn định cho CB-CNV, tập trung đầu tư phát triển các ứng dụng công nghệ trong kinh doanh và quản lý, tiếp tục đầu tư phát triển thương mại điện tử song song với mở rộng mạng lưới kinh doanh. Với quyết tâm hoàn thành kế hoạch mục tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đưa ra nhiều phương án thực hiện, triển khai kế hoạch, phản ứng kịp thời.

Bằng việc nắm chắc các cơ hội, tận dụng thế mạnh nội tại, năm 2022, Công ty đã nỗ lực tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định sau đại dịch covid - 19. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2022 của Công ty đạt giá trị 907.369 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế ghi nhận giá trị 37.912 triệu đồng, đạt mục tiêu kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp với Sở Giáo dục đào tạo, tập huấn, phổ cập thêm kiến thức cho cán bộ nhân viên Công ty.

Qua đó cho thấy, các giải pháp được triển khai đã mang lại hiệu quả tích cực. Diễn hình trong năm, các công tác quản trị chi phí đã được Ban Tổng Giám đốc quan tâm đặc biệt, cụ thể như chi phí quản lý doanh nghiệp đã được thắt chặt, loại bỏ các khoản chi phí không thực sự cần thiết. Từ đó, mang lại giá trị cho các nhà đầu tư, các cổ đông, góp phần vào sự thay đổi chất lượng giáo dục Việt Nam.



ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Thực hiện 2021	% TH 2022/KH 2022	%TH2022/2021
1	Tổng Doanh thu	698	907	685	130%	132%
2	Lợi nhuận trước thuế	47	51,6	50,3	110%	103%

Ươm mầm tri thức

Hướng tới tương lai





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

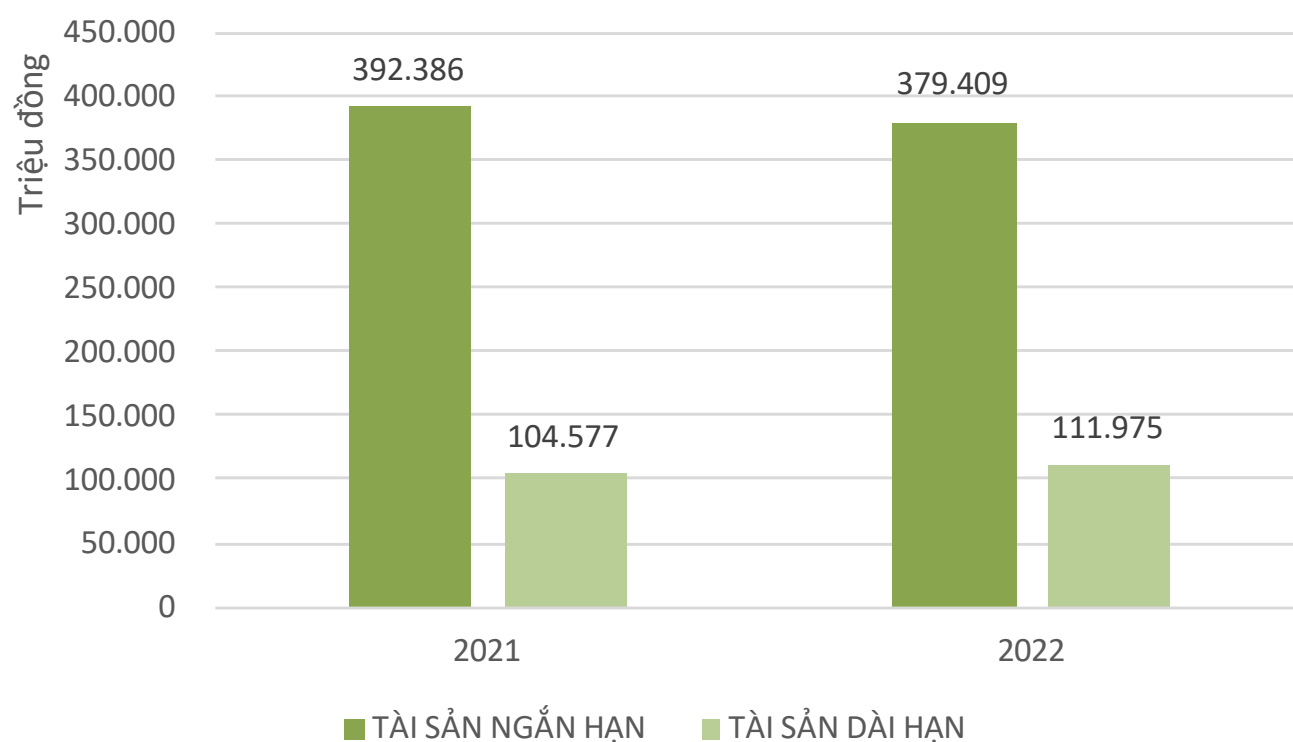
Cơ cấu tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	392.386	96,69%	379.409	78,96%	77,21%
Tài sản dài hạn	104.577	107,07%	111.975	21,04%	22,79%
Tổng tài sản	496.962	98,88%	491.384	100%	100%

Trong cơ cấu tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn. Trong năm 2022, tỷ trọng này có sự giảm nhẹ từ 78,96% tăng 77,21%. Trong khi đó, tài sản dài hạn tăng từ 21,04% lên 22,79%. Xét riêng về tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho và các khoản tài sản ngắn hạn khác là ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, chỉ tiêu này giảm khoản 27,34% so với năm 2021. Tài sản dài hạn tăng từ 104.577 triệu đồng trong năm 2021 lên 111.975 triệu đồng trong năm 2022, tương đương với tăng trưởng 107,07%. Công ty đang đầu tư vào tài sản cố định dài hạn như bất động sản, máy móc, thiết bị và dụng cụ quản lý nhằm vụ tốt nhất cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình tài sản qua các năm



Tình hình Nợ phải trả

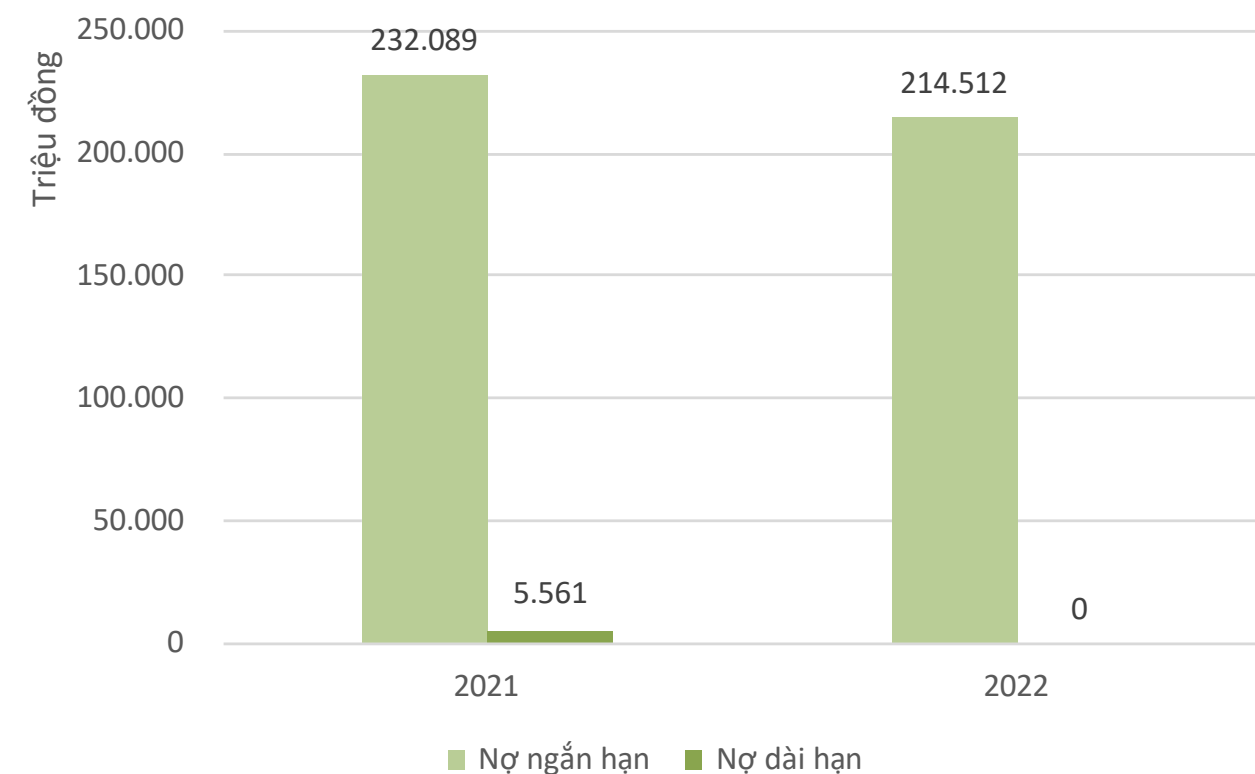
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	232.089	97,66%	214.512	100,00%	97,66%
Nợ dài hạn	5.561	2,34%	0	0,00%	2,34%
Tổng nợ phải trả	237.650	100%	214.512	100%	100%

Tổng nợ phải trả của Công ty đạt 214.512 triệu đồng, ghi nhận giảm hơn so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ trọng nợ ngắn hạn của SEDIDCO trong năm ghi nhận ở mức giảm khoảng 23.138 triệu đồng. Chỉ số này giảm do Công ty đã giảm đi các khoản phải trả người bán và giảm chi phí vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn lần lượt là 36% và 32,19% so với cùng kỳ năm trước. Từ đó cho thấy công ty đang có chính sách về quản lý tài chính hiệu quả, giảm thiểu chi phí phát sinh không đáng có và tăng cường khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, việc giảm tỷ trọng nợ ngắn hạn cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng đầu tư và phát triển của công ty trong tương lai nếu công ty không có đủ vốn để đầu tư vào các khoản khác.

Vì vậy, Ban lãnh đạo cũng đưa ra các chính sách nhằm quản lý hiệu quả nguồn vốn tài sản hiệu quả hơn. Ngoài ra, năm nay công ty cũng thu xếp trả hết các khoản vay dài hạn để giảm thiểu rủi ro lãi suất tăng cao nhằm kiểm soát nguồn vốn và các khoản nợ của Công ty.

Tình hình nợ phải trả qua các năm



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc cải thiện hiệu quả quản trị hàng tồn kho. Cụ thể, công ty đã áp dụng những phương pháp quản lý kho hiện đại và chặt chẽ hơn để giảm thiểu lượng thành phẩm và hàng tồn kho ứ đọng, đồng thời tối ưu hóa quá trình sản xuất và cung ứng hàng hóa để giảm thiểu tình trạng hàng hóa khó tiêu thụ.

Công ty cũng đã triển khai các đoàn công tác đến các tỉnh và thành phố để giới thiệu và tập huấn cho giáo viên về chương trình sách giáo khoa mới, đồng thời quảng bá các ấn phẩm mang thương hiệu SEDIDCO đến đông đảo người dùng. Nhờ đó, công ty đã tăng cường được sự nhận biết và uy tín của thương hiệu, đồng thời mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ngoài ra, công ty đã đặt sự chú trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực, bằng việc tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút và bổ nhiệm các cán bộ có đầy đủ phẩm chất, năng lực vào bộ máy quản lý Công ty. Việc này đã giúp công ty nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động, đồng thời đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.



VỀ Công tác nhân sự

Tổng số nhân sự tại thời điểm 31/12/2022 là 113 người, trong đó nhân sự có trình độ từ cao đẳng trở lên là 78 người, chiếm tỉ lệ 69%. Năm 2022, Công ty đã thành lập mới phòng Chuyên môn Tiếng Anh (từ tháng 1/2022), và Nhóm Công nghệ thông tin (từ tháng 6/2022).

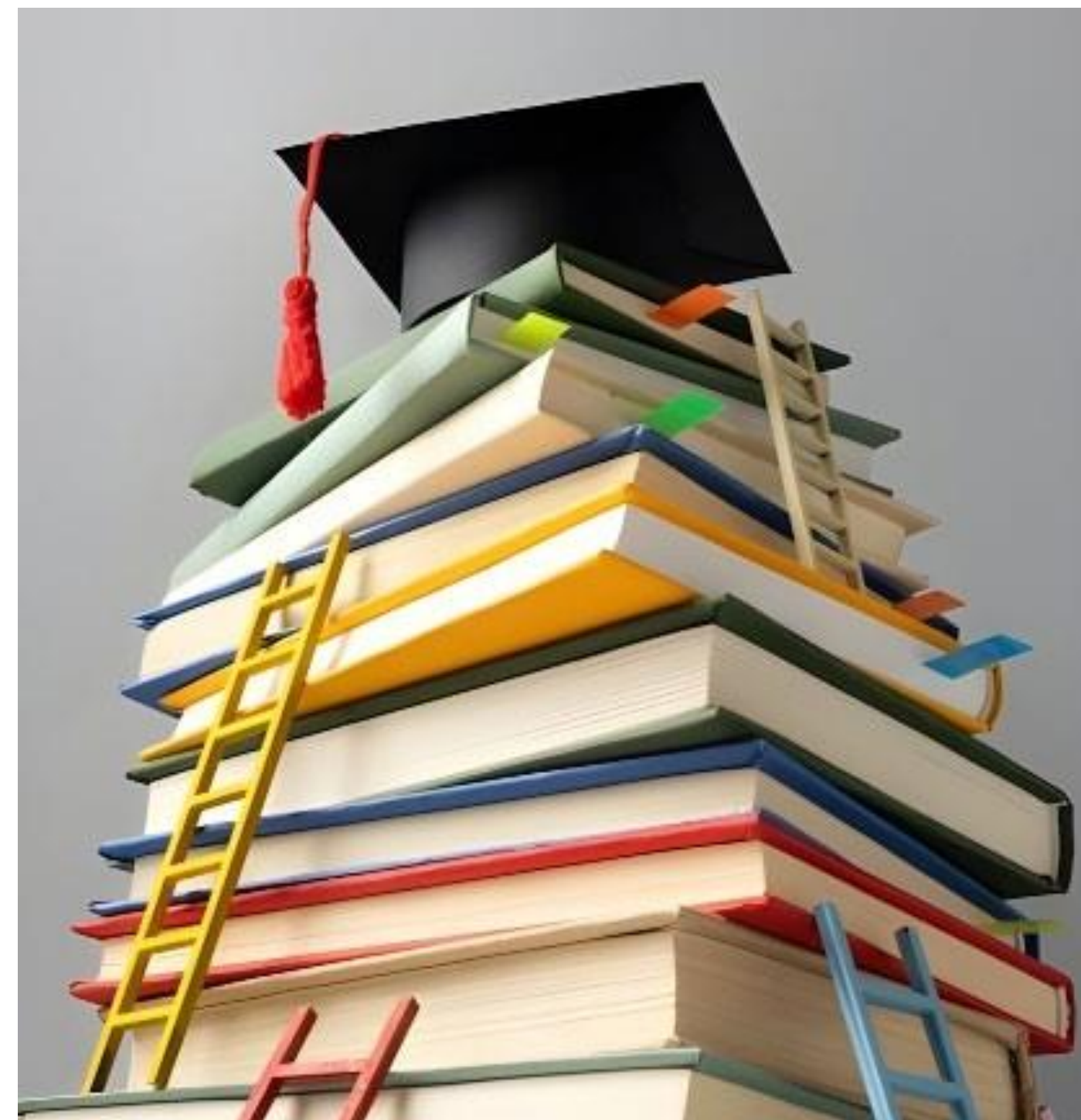
Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã được bổ sung thêm 01 thành viên Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để chủ động triển khai các mảng công việc phụ trách.

Bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty được hoàn thiện thông qua các chính sách: tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với vị trí công việc; đào tạo cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý và các vị trí chuyên môn nghiệp vụ; định kỳ hàng năm thực hiện đánh giá năng lực để làm cơ sở luân chuyển, phân công nhân sự phù hợp; định kỳ soát xét điều chỉnh chính sách lương thưởng nhằm tạo động lực làm việc, nâng cao năng suất lao động, khích lệ tinh thần đổi mới sáng tạo trong CBNV.



VỀ Cơ sở vật chất

Công ty đã xây dựng môi trường, điều kiện làm việc với hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Năm 2022, Công ty đã tiếp tục đầu tư hệ thống thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu làm việc, hội họp, hội thảo trực tuyến. Để đáp ứng nhu cầu phòng làm việc, năm 2022 Công ty đã thuê văn phòng tại 133 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, trả mặt bằng thuê tại 261 Lê Quang Định và 353 An Dương Vương. Hiện nay, các phòng ban tập trung tại 2 địa điểm tương đối gần và thuận tiện trong việc liên hệ công tác, hàng hóa tập trung tại 02 kho tại Tân Phú Trung và 100 Man Thiện, đồng thời Công ty tiếp tục duy trì bán lẻ tại cửa hàng 231 Nguyễn Văn Cừ.



VỀ công tác quản trị

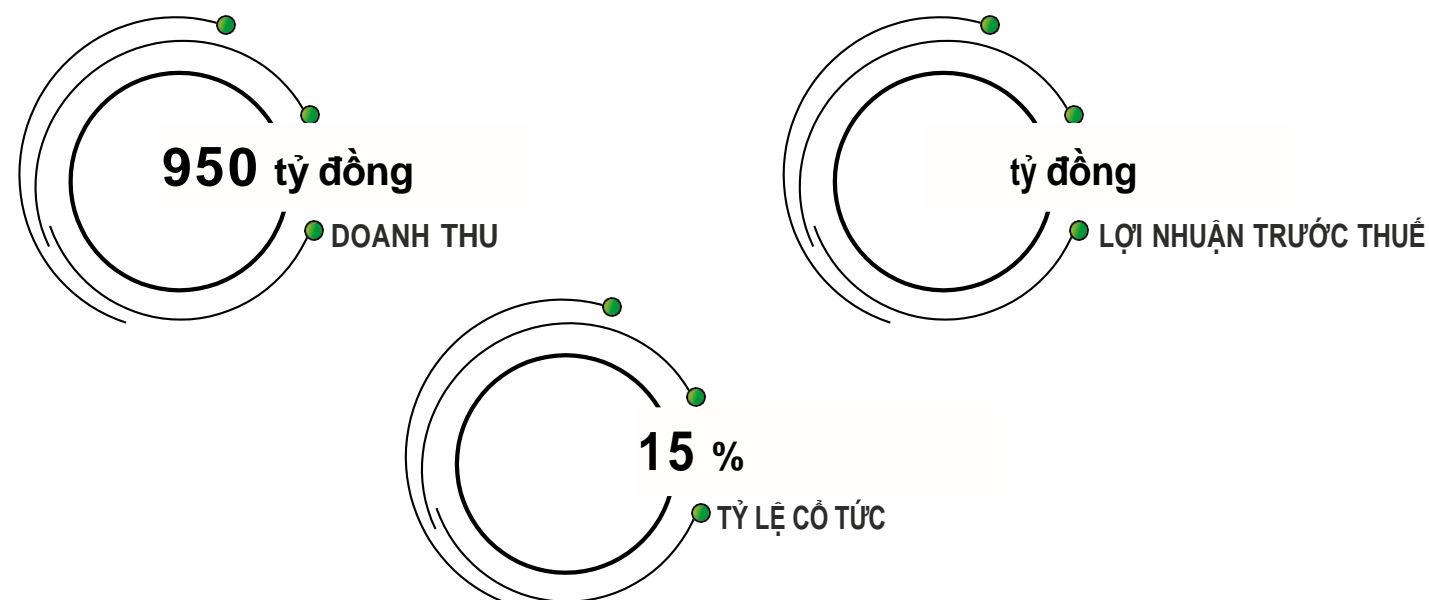
Năm 2022, Công ty bắt đầu thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị bằng việc sử dụng các phần mềm quản trị nhân sự, tiền lương, hành chính, giao việc và điều hành. Nhờ vậy, các công việc đã được triển khai thực hiện và kiểm soát công khai minh bạch trên hệ thống. Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công việc mọi lúc mọi nơi, nhanh chóng kịp thời và tiết kiệm chi phí. Đây là một bước tiến đáng ghi nhận trong năm 2022, làm tiền đề để Công ty tiếp tục phát triển nâng cao và hoàn thiện trong những năm tiếp theo.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Bối cảnh tình hình năm 2023 được dự báo nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu. Tại Việt Nam, các doanh nghiệp dự kiến sẽ tiếp tục khó khăn về nguồn vốn, tài chính, việc làm...Số lượng người lao động thất nghiệp gia tăng, đời sống khó khăn. Đối với ngành giáo dục, các mảng sách đều có sự cạnh tranh gay gắt do ngày càng nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực xuất bản và phát hành. Mặt khác, sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là ứng dụng rộng rãi của trí tuệ nhân tạo đang là thách thức lớn đối với các sản phẩm dịch vụ của ngành giáo dục.

Năm 2023 là năm thứ tư tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với công tác trọng tâm là tổ chức giới thiệu, tập huấn 03 bộ sách giáo khoa mới các lớp 4,8,11. Ban điều hành Công ty tập trung thực hiện các hoạt động sau:

- Xây dựng phương án điều hành kinh doanh linh hoạt, thích ứng với môi trường kinh doanh luôn có những biến động khó lường.
- Nghiên cứu, cập nhật để cung cấp các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu của các đối tượng khách hàng (giáo viên, học sinh, phụ huynh), phù hợp xu thế phát triển của xã hội, trong đó tập trung vào các sản phẩm sử dụng công nghệ số, điện tử.
- Đổi mới công tác tiếp thị, tập huấn theo hướng chuyên sâu. Nắm bắt nhu cầu thực tế của giáo viên, học sinh, phụ huynh để cùng đồng hành trong công tác giáo dục tại các địa phương.
- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản trị và điều hành của Công ty. Tăng cường quản trị rủi ro trong mọi hoạt động của công ty: về chính sách, về bản quyền, về thị trường...
- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp theo chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ và của ngành Giáo dục.
- Đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý; Đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên môn cho CBNV; Đào tạo đội ngũ kế thừa.
- Sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý nhằm tăng năng suất, hiệu quả làm việc. Nghiên cứu cải tiến các chính sách, chế độ đãi ngộ để thu hút và giữ chân người lao động.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



Ươm mầm tri thức

Hướng tới tương lai

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

SEDIDCO là một công ty chuyên đầu tư và phát triển giáo dục, cung cấp các thiết bị, sách vở và các dịch vụ liên quan. Lĩnh vực giáo dục là một trong những lĩnh vực quan trọng đóng góp cho sự phát triển của một đất nước, tuy nhiên, việc thực hiện các hoạt động này có thể gây ra ảnh hưởng đến môi trường và xã hội nếu không được quản lý và giám sát đúng cách.

Trong năm qua, SEDIDCO đã chứng minh được sự cam kết của mình đối với môi trường và xã hội bằng việc không bị xử phạt hành chính liên quan đến các vấn đề này. Điều này cho thấy Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý và giám sát các hoạt động của mình, và luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến môi trường và xã hội. Không chỉ tập trung vào việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, SEDIDCO còn hỗ trợ

địa phương trong việc tuyên truyền và đóng góp vào các hoạt động vì môi trường xanh - sạch - đẹp. Công ty cũng đã tăng cường đào tạo cho nhân viên về những quy định liên quan đến môi trường và xã hội, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân viên trong việc bảo vệ môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, để giảm thiểu các tác động tiêu cực, bảo vệ và phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên, SEDIDCO cũng đã tăng cường sự giám sát và kiểm tra các hoạt động của Công ty, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được thực hiện đúng quy trình và đảm bảo không gây ra ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm vừa qua, SEDIDCO đã thực hiện nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa, góp phần tích cực vào việc duy trì và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang hoành hành, công ty đã đặc biệt quan tâm đến việc hỗ trợ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em nhỏ có điều kiện tiếp tục học tập và phát triển.

Bên cạnh đó, SEDIDCO cũng không quên chăm lo đến bà con nghèo tại địa phương, những người già neo đơn, những người chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Công ty đã triển khai chương trình quyên góp, hỗ trợ tài chính cho các đối tượng này bằng cách trích một phần lợi nhuận của mình, đồng thời lan tỏa tinh thần yêu thương và chia sẻ giúp đỡ đến những hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra, Cán bộ nhân viên của công ty luôn tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương, như trồng cây xanh, tiết kiệm tối đa nguồn nước sạch và cam kết không gây ra ô nhiễm khí thải cho môi trường. Nhờ có sự quan tâm và chung tay của SEDIDCO, môi trường sống tại địa phương đã được cải thiện đáng kể, tạo ra sự sống động và thân thiện hơn với con người.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và khó khăn của nền kinh tế toàn cầu, nhiều doanh nghiệp đã áp dụng chính sách cắt giảm nhân lực để cắt giảm chi phí hoạt động. Từ đó cho thấy, chính sách nhân sự của Công ty luôn tập trung vào phát triển nhân sự, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên phát triển sự nghiệp bằng cách tuyển dụng và đào tạo lao động lành nghề.

SEDIDCO hiểu rằng nhân sự là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của một doanh nghiệp, vì vậy chính sách nhân sự của Công ty luôn đặt mục tiêu đào tạo và phát triển nhân viên. Công ty tạo ra nhiều cơ hội đào tạo, nâng cao năng lực cho nhân viên, cũng như xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, trao đổi, học hỏi và phát triển với nhau.

SEDIDCO luôn chú trọng đến việc đánh giá và đảm bảo quyền lợi của nhân viên, đặc biệt là trong bối cảnh khó khăn của đại dịch Covid-19. Công ty đã có chính sách hỗ trợ cho nhân viên đối với các chi phí phòng chống dịch bệnh, đồng thời tăng cường các biện pháp an toàn lao động để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho nhân viên. Từ đó, SEDIDCO đã tạo được sự ổn định trong nguồn nhân lực và giữ vững tinh thần đoàn kết, góp phần tích cực vào sự phát triển của đất nước.





PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

SEDIDCO luôn coi trách nhiệm với xã hội và môi trường là một trong những mục tiêu hàng đầu trong hành trình phát triển của mình. Trong năm 2022, bên cạnh hoạt động kinh tế, Công ty đã tự hào thực hiện một số hoạt động thiện nguyện và chia sẻ yêu thương với cộng đồng, như:

- Xây dựng phương châm hoạt động đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với các bên tham gia. Đây là cam kết của Công ty để chung tay xây dựng một xã hội tốt đẹp và phát triển bền vững.
- Để chăm sóc sức khỏe và đời sống của cán bộ, công nhân viên và người lao động khó khăn, SEDIDCO đã hỗ trợ điều trị bệnh và đưa ra các chương trình khuyến khích tăng cường sức khỏe.
- SEDIDCO cũng đã trao tặng học bổng, dụng cụ học tập và học bổng cho học sinh vùng lân cận, học sinh dân tộc thiểu số khó khăn hiếu học để giúp các em có cơ hội tiếp cận với giáo dục.
- Để giúp đỡ người nghèo và các gia đình khó khăn, SEDIDCO đã tặng quà thông qua các chương trình từ thiện của đội ngũ tình nguyện viên của Công ty.

Tất cả những hoạt động này là minh chứng cho tầm nhìn và sứ mệnh của SEDIDCO trong việc đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã hội và bảo vệ môi trường. Hội đồng quản trị SEDIDCO luôn hướng đến mục tiêu này và cam kết tiếp tục thực hiện các hoạt động tương tự trong tương lai.

Công ty đã kịp thời có những giải pháp hợp lý để ứng phó linh hoạt với những thách thức mà toàn ngành đang phải đối mặt. Kết quả, kết thúc năm 2022, các chỉ tiêu về Doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra. Trong những năm tới, HĐQT sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình trong việc điều hành và quản lý Công ty nhằm đạt lợi nhuận tối đa nhất.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Năm 2022 là năm đầu tiên các hoạt động kinh tế - xã hội trở lại bình thường sau đại dịch Covid-19, là năm doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức: lạm phát, lãi suất tăng cao, khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu, đứt gãy chuỗi cung ứng... Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành trong mọi lĩnh vực công tác: sản phẩm, marketing, bán hàng và các dịch vụ hỗ trợ, quản trị điều hành. Từ chiến lược của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chủ động xây dựng các chương trình hành động, bám sát thị trường, phát triển kênh bán hàng trực tuyến, đổi mới công tác chăm sóc khách hàng bằng việc tạo ra những trải nghiệm mới mẻ và hữu ích. Kết quả năm 2022, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, bảo đảm hiệu quả đầu tư cho các cổ đông.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Năm 2022, thành viên HĐQT độc lập tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và có những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác quản trị công ty. Đồng thời, thành viên HĐQT độc lập còn tham gia đưa ý kiến tham vấn, phản biện các quyết định của HĐQT trên tinh thần thượng tôn Pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Thành viên HĐQT độc lập là những người am hiểu định hướng phát triển của ngành giáo dục và đặc thù hoạt động của các đơn vị đầu tư và kinh doanh sách - thiết bị giáo dục. Thành viên HĐQT độc lập đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ. Trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành các công việc sau:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
- Đưa ra góc nhìn tổng thể, bao quát đến toàn bộ các lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định tăng cường tính hiệu quả, khả thi các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên độc lập HĐQT thực hiện chức năng quản lý thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

- Các thành viên của HĐQT là những người có trình độ chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, mạng lưới quan hệ rộng và uy tín trong ngành giáo dục. Đồng thời, các thành viên HĐQT luôn học hỏi, đúc kết kinh nghiệm để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần nâng tầm uy tín, thương hiệu Công ty.
- Trong năm 2022, HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo phân công. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành, nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tại các cuộc họp sơ kết quý và tổng kết năm của Công ty, HĐQT đã tham dự và chỉ đạo, định hướng các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành của Công ty.
- Đồng thời, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN KHÁC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện nay, Hội đồng quản trị không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2023 được dự báo là năm nhiều khó khăn đối với doanh nghiệp: nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu với sự khan hiếm về nguồn cung lương thực, nhiên liệu; biến đổi khí hậu kéo theo nguy cơ thiên tai, dịch bệnh; chi phí tài chính tăng do lãi suất cao; đời sống khó khăn do nhiều lao động bị mất việc làm (hoặc giảm thu nhập) ...

Năm 2023 là năm thứ 4 trong lộ trình 5 năm thay sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư tổ chức hiệu quả công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm mới để phát triển thị trường, gia tăng thị phần.

Căn cứ thực tế tình hình, HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 trên cơ sở bám sát các mục tiêu chính của nhiệm kỳ 2022-2027, cụ thể như sau:

- Đảm bảo tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận: Kế hoạch năm 2023 được xây dựng với mức tăng trưởng doanh thu 10% và mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế 8,5%. Đây là mức tăng trưởng cao trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới năm 2023 được dự báo nhiều khó khăn với những biến động khó lường. Đối với chỉ tiêu cổ tức, tiếp tục duy trì mức cổ tức 15%.
- Phát triển các sản phẩm mới, tập trung vào mảng sách tiếng Anh, sách giáo khoa ngoại ngữ (Tiếng Pháp và Tiếng Trung), sách tham khảo thiết yếu và tài liệu giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên, học sinh trong công tác giảng dạy và học tập.
- Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, là đơn vị uy tín, chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh xuất bản phẩm giáo dục.
- Đầu tư đào tạo nâng cao kiến thức kỹ năng chuyên môn cho CBNV, nâng cao kiến thức kỹ năng quản trị điều hành cho cán bộ quản lý.
- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện văn phòng làm việc và hệ thống trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.

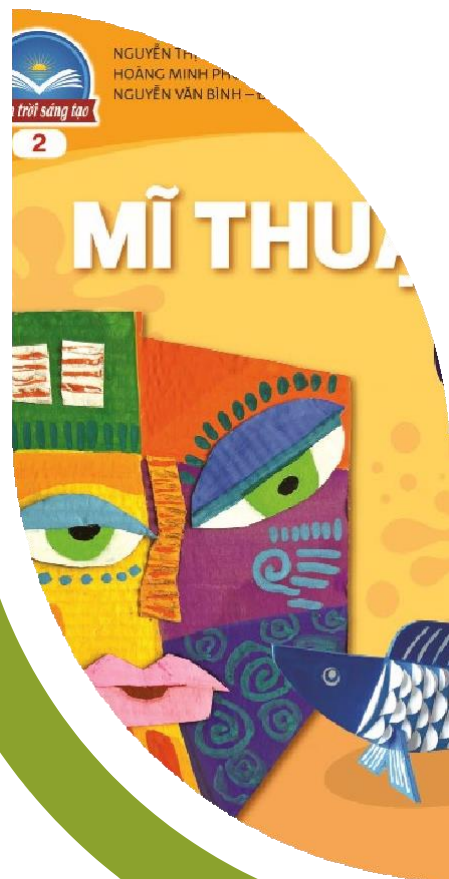


PHẦN 5: **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	37.000 (cá nhân)	0,0037% (cá nhân)
			4.337.000 (đại diện)	0,4337% (đại diện)
2	Ông Đinh Gia Lê	Thành viên HĐQT	1.000 (đại diện)	0,0001% (đại diện)
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	9.200 (cá nhân)	0,0009% (cá nhân)
			1.000 (đại diện)	
4	Bà Lê Phương Mai	Thành viên HĐQT kiêm TGD	25.000 (cá nhân)	0,25% (cá nhân)
			1.000 (đại diện)	0,0001% (đại diện)
5	Ông Nguyễn Phong Yên	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.000 (đại diện)	0,0001% (đại diện)

Ông: Lê Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 37.000 cổ phiếu - 0,0037% VĐL
- Đại diện: 4.337.000 cổ phiếu - 0,4337%VĐL

Ông: Đinh Gia Lê - Thành viên Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu

Bà: Nguyễn Thị Thu Hồng - Thành viên Hội đồng quản trị

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 9.200 cổ phiếu - 0,0009% VĐL
- Đại diện: 1.000 cổ phiếu - 0,0001%VĐL

THAY ĐỔI NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm (Bổ nhiệm lại)	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	09/04/2022	-
2	Ông Đinh Gia Lê	Thành viên HĐQT	09/04/2022	-
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	09/04/2022	-
4	Bà Lê Phương Mai	Thành viên HĐQT kiêm TGD	09/04/2022	-
5	Ông Nguyễn Phong Yên	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	09/04/2022	-
6	Bà Bùi Thu Giang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	16/04/2018	09/04/2022



Bà: Lê Phương Mai - Thành viên Hội đồng quản trị

Xem ở phần Lý lịch Ban Điều hành

Ông: Nguyễn Phong Yên - Thành viên Hội đồng quản trị

Xem ở phần Lý lịch Ban Điều hành

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo phân công. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành, nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kì và bất thường để thông

qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tại các cuộc họp sơ kết quý và tổng kết năm của Công ty, HĐQT đã tham dự và chỉ đạo, định hướng các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành của Công ty.

Đồng thời, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%
2	Ông Đinh Gia Lê	Thành viên HĐQT	12/12	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	12/12	100%
4	Bà Lê Phương Mai	Thành viên HĐQT kiêm TGD	12/12	100%
5	Ông Nguyễn Phong Yên	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	7/7 (bỏ nhiệm từ ngày 09/04/2022)	100%



CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02 /NQ-HĐQT	13/01/2022	Đồng ý bổ nhiệm lại cán bộ quản lý thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam gồm: Ông Nguyễn Xuân Thắng giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý In; Bà Nguyễn Minh Trang giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính;	100%
2	03/NQ-SED-HĐQT	10/2/2022	Hội đồng Quản trị thống nhất ngày tổ chức Đại cổ đông thường niên năm 2022	100%
3	04 /NQ-HĐQT	03/03/2022	Thông qua chủ trương về việc rà soát để bổ sung, hoàn thiện, xây dựng và ban hành Quy định về quy trình tổ chức biên soạn, xuất bản, phát hành Tài liệu giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (sau đây gọi là Tài 03/03/2022 liệu GD&ĐT) do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam tổ chức biên soạn, xuất bản bám sát theo đúng nội dung hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, quy trình biên soạn, xuất bản, phát hành SGK theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.	100%
4	06 /NQ-HĐQT	15/03/2022	Thông qua nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam bao gồm: Dự thảo Chương trình, Báo cáo, Tờ trình xin ý kiến Đại hội cổ đông, Quy chế làm việc; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS văn bản, giấy tờ liên quan đến việc tổ chức hội cổ đông	100%
5	08 /NQ-HĐQT	08 /NQ-HĐQT	Thông qua việc đề cử thêm 01 ứng viên để đảm bảo số lượng ứng viên tối thiểu (05 người) vào Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kì 2022 - 2027 gồm: Ông Nguyễn Phong Yên, Kế toán trưởng Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	100%
6	20 /NQ-HĐQT	9/4/2022	Thông qua danh sách Hội đồng quản trị và ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2025	100%
7	22 /NQ-HĐQT	29/4/2022	Hội đồng quản trị thống nhất các vấn đề sau: Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027. Thống nhất các đề xuất về công tác nhân sự	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	23/QĐ-HĐQT-SED	29/4/2022	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027	100%
9	24/QĐ-SED-HĐQT	31/5/2022	Tiếp nhận ông Nguyễn Phong Yên, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông về công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty. Thời gian giữ chức vụ 05 năm.	100%
10	25/QĐ-SED-HĐQT	31/5/2022	Bổ nhiệm lại bà Phạm Lan Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam. Thời gian giữ chức vụ 05 năm.	100%
11	27 /NQ-HĐQT	10/6/2022	Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam.	100%
12	29 /NQ-HĐQT	29/6/2022	Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua: 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý II/2022 và kế hoạch quý III/2022 2. Đề xuất bổ nhiệm các CBQL	100%
13	31/NQ-HĐQT	29/8/2022	Hội đồng Quản trị đồng ý bổ nhiệm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh giữ chức Trưởng phòng Chuyên môn Tiếng Anh Ông Vũ Chí Linh giữ chức Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh	100%
14	33/NQ-HĐQT	6/10/2022	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý III năm 2022 và nội dung kế hoạch công tác quý IV năm 2022	100%
15	35/NQ-HĐQT	28/12/2022	Hội đồng Quản trị thống nhất các vấn đề sau: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 Nhất trí đề bà Ngô Hoài Giang, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính làm thư ký Hội đồng quản trị bắt đầu từ tháng 01 năm 2023.	100%



BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đỗ Huy Kiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Chanh	Thành viên Ban kiểm soát	7.900	
3	Bà Lê Thị Tuyết Minh	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

Ông: Đỗ Huy Kiên - Trưởng Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Bà: Nguyễn Thị Chanh - Thành viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Bà: Lê Thị Tuyết Minh - Thành viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã thực hiện hoạt động một cách thuận lợi và tuân thủ đầy đủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm việc xem xét và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh thông qua việc kiểm tra các báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc và Phòng Kế toán chuẩn bị.

Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các hồ sơ và văn bản liên quan đến hoạt động của công ty, do HĐQT và Ban Tổng Giám đốc ban hành, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Ban điều hành công ty.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Huy Kiên	Trưởng ban	7/7	100%
2	Bà Nguyễn Thị Chanh	Thành viên BKS	9/12	75%
3	Bà Lê Thị Tuyết Minh	Thành viên BKS	7/7	100%



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Kết quả giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty;
- Các Biên bản họp HĐQT phản ánh đúng nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo quy định;
- Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông;
- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tập trung vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc;
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc về điều hành hoạt động phù hợp với tình hình thực tế về tổ chức, quản lý của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT, chủ động báo cáo và nêu các kiến nghị trình HĐQT phê duyệt làm cơ sở thực hiện, tổ chức điều hành Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

Căn cứ kết quả kiểm tra, thẩm định, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2022 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2022

- Ban điều hành đã chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn cao, tổ chức nhiều lớp đào tạo chuyên môn, thành lập thêm tổ IT.
- Nghiên cứu và triển khai thực hiện các định hướng chiến lược phát triển thị trường, sản phẩm và chính sách bán hàng, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế trước mắt cũng như lâu dài của doanh nghiệp.
- Tổ chức nhiều lớp tập huấn giới thiệu sách Tiếng Anh, các môn học sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo, sách ôn thi ... và các sản phẩm Giáo dục.
- Bên cạnh đó, Công ty luôn cập nhật các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.
- Năm 2022 là năm tiếp theo của lộ trình thực hiện việc thay sách lớp 3, lớp 7, lớp 10 theo đề án Giáo dục phổ thông 2018, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng và trách nhiệm cao trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thường
I	Hội đồng quản trị				
1	Ông Lê Huy	Chủ tịch HĐQT		120.000.000	160.477.000
2	Ông Đinh Gia Lê	Thành viên HĐQT		72.000.000	167.912.000
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT		72.000.000	89.804.000
4	Bà Lê Phương Mai	Thành viên HĐQT		72.000.000	119.738.000
5	Ông Nguyễn Phong Yên	Thành viên HĐQT		54.000.000	-
6	Bùi Thu Giang	Thành viên HĐQT		18.000.000	119.738.000
II	Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng			3.867.184.608	3.514.606.608
III	Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát			75.777.779	123.825.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

ĐVT: đồng

Bán hàng	Giao dịch	Năm 2021	Năm 2022
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng SGK, STK	2.110.406.383	1.699.814.815
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	278.081.363	299.208.148
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	135.490.908	152.895.833
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Cung ứng SGK, STK	280.160.712	19.341.703.027
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Cung ứng lịch, STK	22.529.089	103.500.297
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Cung ứng SGK, STK	19.405.000.436	35.407.762.357
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Cung ứng SGK, STK	28.155.852.319	42.420.782.533
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Cần Thơ	Cung ứng SGK, STK	15.019.345.170	15.745.707.849
Công ty CP Học liệu	Cung ứng SGK, STK	4.488.732.947	4.146.897.070
Công ty CP Sách - TB Trường Học TP. HCM	Cung ứng SGK, STK	121.817.131.620	176.008.803.875
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng SGK, STK, TBGD	13.512.499.776	15.565.309.149
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cung ứng SGK, STK	2.969.124.447	2.590.039.913
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cung ứng SGK, STK	6.085.217.398	9.109.602.462
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cung ứng SGK	35.487.250	153.604.000
Công ty CP Sách - Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Cung ứng SGK, STK	8.442.937.969	9.010.255.432
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cung ứng SGK, STK	3.025.274.549	2.145.416.776
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng vật tư	48.009.545	49.685.648
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cung ứng SGK	686.604.625	108.867.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục tại Đà Nẵng	Cung ứng vật tư	1.331.818	172.291.666

ĐVT: đồng

Mua hàng	Giao dịch	Năm 2021	Năm 2022
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Mua SGK, STK	25.671.572.396	15.004.328.742
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Mua SGK, STK	-	11.970.000
	Mua SGK, STK	242.875.187.610	392.259.217.956
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Chi phí tổ chức bàn thảo, phí xuất bản	7.296.030.000	18.978.225.372
	Mua vật tư	-	913.700.000
Công ty In sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	Công in	775.458.674	1.018.329.966
Công ty CP Sách thiết bị trường học Cần Thơ	Mua SGK, STK	-	51.206.580
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Mua SGK, STK	1.268.534.510	544.834.800
Công ty CP Học liệu	Mua SGK, STK	8.034.138.480	6.503.208.009
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Mua SGK, STK	27.905.985.262	20.793.951.090
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Mua sách tham khảo	5.489.732.152	3.460.059.936
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Mua sách hỗ trợ, STK	324.638.810	193.620.948
	Chi phí tổ chức bàn thảo	1.699.717.320	7.975.742.386
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Mua SGK, STK	12.446.789.520	7.988.640.000
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cừu Long	Mua SGK, STK	5.229.701.092	3.655.340.925
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Mua SGK, STK	1.161.432.000	943.381.400
	Mua SGK, STK	5.427.819.093	-
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chi phí biên tập	-	271.376.284
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Mua SGK, STK	801.344.200	1.277.129.520
Công ty Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Mua SGK, STK	-	26.678.520

ĐÁNH GIÁ VỊC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

SED đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động. Theo đó, Công ty có thể tận dụng được tối đa các nguồn lực trong công ty.

Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng thực hiện các công tác như:

- Tham gia các Hội thảo tập huấn trực tuyến/trực tiếp về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức nhằm tiếp cận những hướng quản trị mới, hiệu quả hơn. Nhờ đó mà Ban Lãnh đạo Công ty có thể cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Tuân thủ luật pháp, Điều lệ tổ chức và các Quy chế hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều phù hợp thẩm quyền và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua. Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện đúng Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, chấp hành theo đúng pháp luật hiện hành. SED luôn đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ công bố thông tin của Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư được công bố đúng quy định thông qua website Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, nhằm giúp cổ đông có điều kiện theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt và hiệu quả hoạt động của HĐQT. Từ đó nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tiềm năng của thị trường, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, tạo dựng niềm tin của nhà đầu tư đối với SED.





PHẦN 6:
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán


CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 75 - B0, Đường 31 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 800 826; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnq.vnn.vn; Website: http://www.aac.vn

Số: 252/2023/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 10/03/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), đính kèm từ trang 5 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán: 0396-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Đinh Ngọc Hồng Hạnh – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán: 4432-2023-010-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		379.408.806.631	392.385.799.742
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	70.984.127.588	66.795.281.732
1. Tiền	111		60.984.127.588	52.795.281.732
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	14.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ ngắn ngày đáo hạn	123	6	10.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.248.692.943	111.147.549.931
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	78.119.985.097	107.511.525.727
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	3.372.838.573	9.653.048.958
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	1.988.283.554	464.077.747
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(8.232.414.278)	(6.481.102.501)
IV. Hàng tồn kho	140	11	218.737.588.081	211.934.389.588
1. Hàng tồn kho	141		242.143.576.594	232.856.596.663
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(23.405.988.513)	(20.922.207.075)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.438.398.019	2.598.578.491
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	4.438.398.019	2.508.578.491
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.975.232.200	104.576.691.342
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.555.409.898	22.222.369.898
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.b	22.555.009.898	22.222.369.898
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.163.113.601	5.297.822.244
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	62.743.082.165	4.264.544.912
- Nguyên giá	222		78.239.989.407	13.433.131.505
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.496.907.242)	(11.148.586.593)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	420.031.436	1.033.277.332
- Nguyên giá	228		1.839.737.688	1.839.737.688
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.419.706.252)	(806.460.356)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	48.270.131.372
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	-	48.270.131.372
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	17	770.000.000	770.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		770.000.000	770.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		25.487.108.701	28.016.367.828
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	25.487.108.701	28.016.367.828
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		491.384.038.831	496.962.491.084

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		214.511.746.230	237.649.705.909
I. Nợ ngắn hạn	310		214.511.746.230	232.098.814.848
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	46.750.498.691	73.044.110.758
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	6.145.727.525	4.531.261.840
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	8.801.296.463	2.609.619.942
4. Phải trả người lao động	314		9.015.357.405	6.072.284.928
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	66.305.960.185	40.720.472.394
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	478.886.280	841.704.873
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22.a	60.658.015.325	89.451.379.655
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.356.004.355	14.817.980.454
II. Nợ dài hạn	330		-	5.560.891.061
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22.b	-	5.560.891.061
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		276.872.292.601	259.312.785.175
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	276.872.292.601	259.312.785.175
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	(71.500.000)	(71.500.000)
3. Cổ phiếu quỹ	415	23	(11.541.426.210)	(11.541.426.210)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	155.131.558.902	137.287.474.589
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	23	1.886.452.483	1.886.452.483
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	31.467.207.426	31.751.784.313
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.467.207.426	31.751.784.313
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		491.384.038.831	496.962.491.084

Tổng Giám đốc

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng



Phạm Lan Anh

Người lập



Nguyễn Thị Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 02 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	24	916.967.456.476	690.568.556.910
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	9.597.975.695	5.223.415.235
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		907.369.480.781	685.345.141.675
4. Giá vốn hàng bán	11	26	676.524.877.784	511.748.096.652
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		230.844.602.997	173.597.045.023
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	1.034.571.166	676.056.153
7. Chi phí tài chính	22	28	5.420.273.473	4.861.875.956
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		4.664.860.085	4.292.455.820
8. Chi phí bán hàng	25	29.a	111.315.397.778	76.328.609.763
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	54.089.025.227	43.127.377.004
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.054.477.685	49.955.238.453
11. Thu nhập khác	31	30	552.090.483	727.649.762
12. Chi phí khác	32	31	28.843.867	361.099.823
13. Lợi nhuận khác	40		523.246.616	366.549.939
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51.577.724.301	50.321.788.392
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	13.665.426.197	12.066.626.569
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		37.912.298.104	38.255.161.823
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.394	3.425
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	3.394	3.425

Tổng Giám đốc

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng



Phạm Lan Anh

Người lập



Nguyễn Thị Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	938.345.588.425	616.563.178.184
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(800.478.925.822)	(586.319.810.996)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(36.983.763.284)	(29.299.135.147)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(4.673.311.118)	(4.191.458.649)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(10.159.542.817)	(12.082.161.438)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5.810.873.130	4.680.895.021
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(15.399.797.846)	(15.346.285.435)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	76.461.119.718	(25.994.778.460)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(14.556.726.530)	(4.213.839.428)
2. Tiền thu từ TL, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	-	1.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	546.408.063	676.088.931
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.010.318.467)	(2.537.750.497)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	193.134.942.960	284.164.071.347
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(227.458.298.335)	(255.668.211.215)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(13.907.700.000)	(12.980.520.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(48.261.955.395)	15.515.340.132
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	4.188.845.856	(13.017.188.825)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	66.795.281.732	79.812.470.557
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	70.984.127.588	66.795.281.732

Tổng Giám đốc

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng


Phạm Lan Anh

Người lập


Nguyễn Thị Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 309/NXBGDQD ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 4103006644 ngày 09/05/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 8 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 23/11/2021 và mã số doanh nghiệp hiện nay là 0304952106), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thương mại các loại sách và thiết bị giáo dục.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành. Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế đồ họa; Thiết kế tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Dịch thuật;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, thiết bị dạy học;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách. Tư vấn du học;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản). Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- In ấn. Chi tiết: In bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Công thông tin. Chi tiết: Thiết lập mạng xã hội (Trừ hoạt động báo chí).

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá trị ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối niên độ kế toán.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Dự phòng

Dự phòng đối với khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá trị tương của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào khoản lỗ của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở Báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: Phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Nguyên giá hao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định căn cứ vào nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh gấp hai lần đối với các tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5

4.6 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm	3

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất và mức độ của chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: Phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong niên độ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Chi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều niên độ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.13 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận năm trước nhưng sau ngày kết thúc niên độ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của năm sau.

4.14 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.15 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: Chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.16 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.17 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.18 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.19 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
 - Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế;
 - Sách tham khảo không hỗ trợ cho sách giáo khoa: Áp dụng thuế suất 5%;
 - Lịch, thiết bị giáo dục: Áp dụng thuế suất 10%. Kể từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022, hoạt động này được áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

+ Các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
Tiền mặt	72.758.716	229.027.579
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	60.911.368.872	52.566.254.153
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	10.000.000.000	14.000.000.000
Cộng	70.984.127.588	66.795.281.732

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-

Tại ngày 31/12/2022, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản đầu tư này không bị suy giảm, tổn thất về giá trị.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh	3.104.092.811	12.691.755.048
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Đắk Lắk	4.718.304.992	6.722.004.295
Công ty CP Sách- Thiết bị Trường học Tiền Giang	5.567.018.549	-
Công ty CP Sách - Thiết bị Giáo dục Cửu Long	6.252.087.078	3.463.675.635
Các đối tượng khác	58.482.481.667	84.634.090.749
Cộng	78.119.985.097	107.511.525.727

Trong đó, tổng giá trị các khoản phải thu đã thế chấp để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2022 tối thiểu là 70.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	3.350.448.223	-
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	310.351.677	2.085.679.115
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Tiền Giang	5.567.018.549	-
Công ty CP Sách thiết bị trường học Cửu Long	-	895.009.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	-	112.167.463
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	-	377.384.664
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	2.423.031.351	1.873.013.873
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	6.252.087.078	3.463.675.635
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	1.708.387.278	1.980.854.558
Cộng	19.607.324.156	10.787.784.312

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nhà ở và Khu đô thị	-	4.476.512.200
Viện nghiên cứu sách và học liệu giáo dục	500.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại VHS	-	1.660.384.800
Phải trả cho các đối tượng khác	2.872.838.570	3.516.151.958
Cộng	3.372.838.570	9.653.048.958

Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	187.215.802	-
Cộng	187.215.802	-

9. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về thuế TNCN của NLD	1.803.071.867	-	-	-
Tạm ứng	74.658.687	-	227.197.747	-
Ký quỹ, ký cược	94.928.000	-	235.880.000	-
Lãi dự thu	15.625.000	-	-	-
Cộng	1.988.283.554	-	464.077.747	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (*)	22.222.369.898	22.222.369.898
Ký quỹ, ký cược dài hạn	332.640.000	-
Cộng	22.555.009.898	22.222.369.898

(*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam – bên liên quan của Công ty) để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HĐ/2011 ngày 01/04/2011 và các phụ lục điều chỉnh. Tổng số vốn góp là 50 tỷ đồng, trong đó Công ty góp 22,5 tỷ đồng. Ngày 01/07/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh. Theo báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành với tổng giá trị quyết toán công trình 49.383.044.219 đồng, trong đó giá trị góp của Công ty là 22.222.369.898 đồng (tương ứng tỷ lệ 45%). Ngày 15/12/2018, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 02 nhằm thay đổi tỷ lệ phân chia lợi nhuận trước thuế, cụ thể như sau: Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (37,5%), Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (25%), Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (37,5%).

10. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2022	01/01/2022
Dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán:		
- Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	1.473.021.918	2.135.297.365
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	683.582.019	997.475.558
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	2.417.300.396	1.092.853.861
- Từ 3 năm trở lên	3.658.407.945	2.255.475.717
Cộng	8.232.414.278	6.481.102.501

11. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	35.151.790.537	993.755.162	57.326.090.695	956.674.640
Chi phí SX, KD dở dang	25.706.439.408	-	25.075.951.669	-
Thành phẩm	72.769.504.027	8.839.366.436	60.454.937.248	5.205.138.328
Hàng hóa	108.515.842.022	13.572.666.915	89.959.617.051	14.790.393.407
Cộng	242.143.576.594	23.405.988.513	232.856.596.663	20.922.207.075

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, khó tiêu thụ tại 31/12/2022 là 23.405.988.513 đồng.
- Giá trị hàng tồn kho đã cầm cố, thế chấp để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2022 tối thiểu là 30.000.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	2.412.268.084	2.311.871.317
Chi phí tổ chức bán thảo, lệ phí xuất bản sách hỗ trợ	1.359.249.935	296.707.174
Chi phí trả trước khác	686.880.000	-
Cộng	4.458.398.019	2.508.578.491

b. Dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí bảo hiểm nhân thọ cho CBNV	2.762.550.000	4.581.666.667
Chi phí thuê đất (*)	22.724.558.701	23.434.701.161
Cộng	25.487.108.701	28.016.367.828

(*) Xem Thuyết minh số 38.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số dư đầu năm			Số dư cuối năm		
	Số phải thu/ Còn được khấu trừ	Số phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số phải thu/ Còn được khấu trừ	Số phải nộp
Thuế GTGT	-	15.206.219	2.051.421.811	1.545.666.105	-	487.961.925
Thuế TNDN	-	1.205.689.613	13.665.425.197	10.159.542.317	-	4.711.572.993
Thuế TNCN	-	1.388.724.110	6.606.887.069	4.393.849.634	-	3.601.761.545
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	-	2.609.619.942	22.333.735.077	16.142.058.556	-	8.801.296.463

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	74.862.250	14.961.234.687	377.034.568	15.413.131.505
Mua sắm trong năm	58.772.601.672	3.960.756.230	-	93.500.000	62.826.857.902
Tỷ, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	58.772.601.672	4.035.618.480	14.961.234.687	470.534.568	78.239.989.407
Khấu hao					
Số đầu năm	-	22.287.756	10.770.086.664	356.212.173	11.148.586.593
Khấu hao trong năm	1.625.329.814	500.267.725	2.201.046.834	21.676.276	4.348.320.649
Tỷ, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.625.329.814	522.555.481	12.971.133.498	377.888.449	15.496.907.242
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	52.574.494	4.191.148.023	20.822.395	4.264.544.912
Số cuối năm	57.147.271.858	3.513.062.999	1.990.101.189	92.646.119	62.743.082.165

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 8.618.011.284 đồng.
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 60.657.695.530 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.839.737.688	1.839.737.688
Mua sắm trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	1.839.737.688	1.839.737.688
Khấu hao		
Số đầu năm	806.460.356	806.460.356
Khấu hao trong năm	613.245.896	613.245.896
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số cuối năm	1.419.706.252	1.419.706.252
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	1.033.277.332	1.033.277.332
Số cuối năm	420.031.436	420.031.436

- Không có tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022
- Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2022.

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022	01/01/2022
Công trình xây dựng Tận Phú Trung	-	48.270.131.372
Cộng	-	48.270.131.372

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. Đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình hoạt động	Tỷ lệ vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	31/12/2022		01/01/2022	
			Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đang hoạt động	7,50%	7,50%	770.000.000	-	770.000.000	-
Cộng			770.000.000	-	770.000.000	-

Đầu tư góp vốn vào Công ty khác

- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định (*)

Cộng

(*) Cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định hiện không nắm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán. Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty này có lãi và không có lý do kế tính đến thời điểm ngày 31/12/2022. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty Cổ phần Giấy CP	4.867.873.283	13.628.144.715
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Tp. Hồ Chí Minh	17.062.984.626	25.505.904.658
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	4.954.467.734	3.139.314.196
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4.688.238.146	5.302.859.608
Phải trả cho các đối tượng khác	15.176.934.902	25.467.887.581
Cộng	46.750.498.691	73.044.110.758

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	984.812.669
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	11.970.000	-
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	17.062.984.626	25.505.904.658
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	-	73.372.974
Công ty CP In sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	-	100.324.145
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	314.542.130	519.707.330
Công ty CP Học liệu	233.138.973	243.322.450
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	4.954.467.734	3.139.314.196
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4.688.238.146	5.302.859.608
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	-	2.633.303.938
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	348.320.580	688.140.990
Cộng	27.613.662.189	39.191.262.978

19. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	2.320.477.496	-
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Bà Rịa - Vũng Tàu	301.889.384	850.397.519
Đối tượng khác	3.523.360.645	3.680.864.321
Cộng	6.145.727.525	4.531.261.840

Trong đó: Người mua trả tiền trước là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2022	01/01/2022
Công ty CP Sách thiết bị trường học Cần Thơ	101.000	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	2.320.477.496	-
Cộng	2.320.578.496	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí phải trả về biên tập sách	2.810.467.205	4.059.196.420
Chi phí lãi vay phải trả	132.569.769	141.020.802
Phải bên quyền và chi phí bên thảo phải trả	61.992.328.211	33.356.606.271
Chi phí phải trả khác	1.370.593.000	3.163.648.901
Cộng	66.305.960.185	40.720.472.394

21. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022	01/01/2022
Kinh phí công đoàn	478.886.280	435.033.971
Phải trả khác	-	402.670.902
Cộng	478.886.280	841.704.873

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	83.890.388.159	193.104.042.960	221.897.306.855	55.097.124.264
Ngân hàng HSBC	52.544.176.162	138.935.770.779	141.873.492.527	49.666.647.914
Ngân hàng Standard Chartered	12.544.706.130	39.628.854.305	46.683.087.085	3.490.476.350
Ngân hàng HongLeong Bank	18.801.506.867	14.539.218.376	33.340.727.243	-
Vay dài hạn đến hạn trả	5.560.991.500	5.560.891.061	5.560.991.500	5.560.891.061
Ngân hàng HSBC (*)	5.560.991.500	5.560.891.061	5.560.991.500	5.560.891.061
Cộng	89.451.379.659	198.664.934.021	227.458.298.355	60.658.015.325

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn	11.121.882.561	-	5.560.991.500	5.560.891.061
Ngân hàng HSBC (*)	11.121.882.561	-	5.560.991.500	5.560.891.061
Cộng	11.121.882.561	-	5.560.991.500	5.560.891.061
Vay dài hạn đến hạn trả	5.560.991.500			5.560.891.061
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.560.891.061			-

(*) Vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) theo Hợp đồng tín dụng số VNM160190CM ngày 15/10/2020, với hạn mức là 32.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (30/12/2020). Mục đích vay là để chi trả đến 50% chi phí xây dựng của công trình nhà kho Tân Phú Trung. Lãi suất được sử dụng là tổng của lãi suất cho vay cơ bản ký hạn 1 tháng/3 tháng/6 tháng/12 tháng bằng VND do Công ty lựa chọn trong Thông báo rút vốn và lãi biến tối đa là 3%.

Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà kho tọa lạc tại Lô A5-2, khu A5, đường D4 & N2, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc trả nợ gốc vay được thực hiện vào ngày đáo hạn, kỳ tính lãi có thời hạn 1 tháng.

23. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Tổng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2021	100.000.000.000	(71.500.000)	(11.541.426.210)	103.615.017.025	1.886.452.483	46.652.977.564	240.541.521.862
Tăng trong năm	-	-	-	33.672.457.564	-	38.255.161.823	71.927.619.387
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	53.156.355.074	53.156.355.074
Số dư tại 31/12/2021	100.000.000.000	(71.500.000)	(11.541.426.210)	137.287.474.589	1.886.452.483	31.751.784.313	259.312.785.175
Số dư tại 01/01/2022	100.000.000.000	(71.500.000)	(11.541.426.210)	137.287.474.589	1.886.452.483	31.751.784.313	259.312.785.175
Tăng trong năm	-	-	-	17.844.084.313	-	37.912.298.104	55.756.382.417
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	38.196.874.591	38.196.874.591
Số dư tại 31/12/2022	100.000.000.000	(71.500.000)	(11.541.426.210)	155.131.558.902	1.886.452.483	31.497.207.826	276.872.292.601

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	43.390.000.000	43.390.000.000
Các cổ động khác	49.328.000.000	49.328.000.000
Cổ phiếu quỹ (tính theo mệnh giá)	7.282.000.000	7.282.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	728.200	728.200
- Cổ phiếu phổ thông	728.200	728.200
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.271.800	9.271.800
- Cổ phiếu phổ thông	9.271.800	9.271.800
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	31.751.784.313	46.652.977.564
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	37.912.298.104	38.255.161.823
Phân phối lợi nhuận	38.196.874.991	53.156.355.074
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	31.751.784.313	46.652.977.564
- Trích quỹ đầu tư phát triển	17.844.054.313	33.672.457.564
- Chia cổ tức cho cổ đông	13.907.760.000	12.980.526.000
Phân phối lợi nhuận kỳ này	6.445.090.678	5.503.377.510
- Trích lưũa thường phúc lợi	4.549.412.713	4.520.619.419
- Trích quỹ thũ lao, khen thưởng Ban điều hành	1.895.614.905	1.912.758.091
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.467.207.426	31.751.784.313

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 18/HHĐHCĐ-SED ngày 09/04/2022.

e. Cổ tức

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 09/04/2022 đã thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 với tỷ lệ 15% (tương ứng 13.907.700.000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng: 16/05/2022, ngày thực hiện chi trả: 08/06/2022.

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu xuất bán phẩm	887.447.767.252	662.958.163.593
Doanh thu khác	29.513.689.224	27.610.391.317
Cộng	916.967.456.476	690.568.556.910

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2022	Năm 2021
Hàng bán bị trả lại	9.597.975.695	5.223.415.235
Cộng	9.597.975.695	5.223.415.235

26. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022	Năm 2021
Giá vốn xuất bán phẩm	649.239.084.210	484.295.792.048
Giá vốn sản phẩm khác	24.802.012.136	23.618.451.831
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	2.483.781.438	3.833.852.773
Cộng	676.524.877.784	511.748.096.652

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi tiền gửi	469.633.063	583.656.153
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.400.000	92.400.000
Chiết khấu thanh toán	472.538.103	-
Cộng	1.034.571.166	676.056.153

28. Chi phí tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí lãi vay	4.664.860.085	4.292.455.820
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	755.413.388	569.420.136
Cộng	5.420.273.473	4.861.875.956

29. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí vận chuyển	9.500.379.335	7.774.820.118
Tiền lương và các khoản trích theo lương	23.581.288.137	21.002.702.110
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	2.818.464.325	1.530.758.785
Chi phí mua ngoài	45.101.551.989	24.241.058.792
Các khoản khác	30.313.713.992	21.779.269.958
Cộng	111.315.397.778	76.328.609.763

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2022	Năm 2021
Tiền lương và các khoản trích theo lương	22.587.281.064	15.930.870.252
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.143.102.220	2.093.625.304
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.751.311.777	2.995.242.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.807.309.857	9.633.928.220
Các khoản khác	14.800.020.329	12.473.710.694
Cộng	64.089.025.227	43.127.377.004

30. Thu nhập khác

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi tất toán hợp đồng bảo hiểm nhân thọ	510.847.483	-
Thu nhập từ thanh lý TSCE	-	144.898.069
Thu nhập khác	41.243.000	582.751.693
Cộng	552.090.483	727.649.762

31. Chi phí khác

	Năm 2022	Năm 2021
Các khoản bị phạt thuế	28.843.867	284.454.212
Các khoản khác	-	75.635.611
Cộng	28.843.867	361.099.823

32. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022	Năm 2021
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.577.774.301	50.321.788.392
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính	49.962.636.493	49.308.984.941
- Lợi nhuận từ hoạt động liên doanh	1.615.087.808	1.012.803.451
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	11.980.140.664	3.206.639.677
Điều chỉnh tăng	12.072.540.664	3.295.059.677
Điều chỉnh giảm	92.400.000	92.400.000
Tổng thu nhập chịu thuế	63.557.864.965	53.528.448.069
- Từ hoạt động SXKD chính	61.942.777.137	52.515.644.618
- Từ hoạt động liên doanh	1.615.087.808	1.012.803.451
Thuế TNDN từ hoạt động SXKD chính	12.388.555.431	10.503.128.924
Thuế TNDN từ hoạt động liên doanh	323.017.562	202.560.690
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13.665.426.197	12.966.626.569

Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	13.711.572.993	10.705.689.614
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước và chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	953.853.204	1.366.936.955

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.912.298.104	38.255.161.823
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(6.445.090.678)	(6.503.377.510)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	6.445.090.678	6.503.377.510
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	31.467.207.426	31.751.784.313
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.271.800	9.271.800
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	3.394	3.425

34. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	92.736.726.595	74.153.520.693
Chi phí nhân công	46.158.569.141	36.933.572.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.951.566.545	3.624.384.089
Chi phí dịch vụ mua ngoài	251.569.907.586	192.623.762.892
Chi phí khác bằng tiền	45.709.146.151	34.854.555.604
Cộng	441.145.916.018	342.189.795.640

35. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh sách - thiết bị trường học và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.

36. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro về vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có biến động lớn về lãi suất và giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty chủ yếu vay vốn ngắn hạn với lãi suất cố định. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất người dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Chi phí giấy và chi phí công in là 2 khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất. Do đó để giảm thiểu rủi ro từ việc thay đổi về giá của hàng hóa, dịch vụ đầu vào Công ty lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, quan hệ kinh doanh lâu năm và luôn yêu cầu được cung cấp những biến động về giá kịp thời nhất. Công ty còn tham khảo giá giữa các nhà cung cấp khác nhau để đảm bảo mua hàng với mức giá hợp lý. Với chính sách quản lý về giá như trên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro do biến động giá của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro tín dụng của Công ty ở mức kiểm soát được.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi về duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và các đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
31/12/2022			
Phải trả người bán	46.750.498.691	-	46.750.498.691
Chi phí phải trả	66.305.960.185	-	66.305.960.185
Vay và nợ thuê tài chính	60.658.015.325	-	60.658.015.325
Cộng	173.714.474.201	-	173.714.474.201
01/01/2022			
Phải trả người bán	73.044.110.758	-	73.044.110.758
Chi phí phải trả	40.720.472.394	-	40.720.472.394
Vay và nợ thuê tài chính	89.451.379.659	5.560.891.061	95.012.270.720
Phải trả khác	402.670.902	-	402.670.902
Cộng	203.618.633.713	5.560.891.061	209.179.524.774

Công ty hiện có rủi ro thanh khoản ngắn hạn. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
31/12/2022			
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.984.127.588	-	70.984.127.588
Đầu tư tài chính	-	770.000.000	770.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Phải thu khách hàng	69.887.570.819	-	69.887.570.819
Phải thu khác	110.551.000	22.555.009.898	22.665.562.898
Cộng	150.982.251.407	23.325.009.898	174.307.261.305
01/01/2022			
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.795.281.732	-	66.795.281.732
Đầu tư tài chính	-	770.000.000	770.000.000
Phải thu khách hàng	101.030.423.226	-	101.030.423.226
Phải thu khác	236.880.000	22.222.369.898	22.459.249.898
Cộng	168.062.584.958	22.992.369.898	191.054.954.856

37. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam")	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư
Công ty CP In sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Tiền Giang	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách thiết bị trường học Cần Thơ	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Bản Đồ - Tranh ảnh Giáo dục	Chung công ty đầu tư

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm

Giao dịch	Năm 2022	Năm 2021	
Bán hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng SGK, STK	1.699.814.815	2.110.406.383
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	299.208.148	278.081.363
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	152.895.833	135.490.908
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Cung ứng SGK, STK	15.341.701.027	280.160.712
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Cung ứng lịch, STK	103.500.297	21.329.089
Công ty CP Sách - Thiết bị Đền Tre	Cung ứng SGK, STK	35.407.762.357	15.405.003.435
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Cung ứng SGK, STK	42.420.782.531	28.155.852.319
Công ty CP Sách thiết bị trường học Cần Thơ	Cung ứng SGK, STK	15.745.707.849	15.019.345.177
Công ty CP Học liệu	Cung ứng SGK, STK	4.146.897.071	4.488.732.947
Công ty CP Sách - Tủ Trường Học TP. HCM	Cung ứng SGK, STK	176.008.802.875	121.817.131.603
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng SGK, STK, TRGD	15.565.309.149	13.312.499.776
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cung ứng SGK, STK	2.590.039.913	2.969.124.447
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cung ứng SGK, STK	9.109.602.462	6.085.217.398
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cung ứng SGK	152.604.000	35.487.250
Công ty CP Sách - Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Cung ứng SGK, STK	9.010.255.432	8.442.937.969
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cung ứng SGK, STK	2.145.416.776	3.025.274.549
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng vật tư	45.682.648	48.009.545
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cung ứng SGK	108.857.000	686.604.625
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Cung ứng vật tư	172.291.668	2.331.818
Mua hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Mua SGK, STK	15.004.328.742	25.671.572.396
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Mua SGK, STK	11.970.000	-
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Mua SGK, STK	392.259.217.956	242.875.187.610
	Chi phí tổ chức bán thảo, phí xuất bản	18.978.225.372	7.296.030.000
	Mua vật tư	913.700.000	-
Công ty CP In sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	Công in	1.018.329.966	775.458.674
Công ty CP Sách thiết bị trường học Cần Thơ	Mua SGK, STK	51.206.580	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Mua SGK, STK	544.834.800	1.268.534.510
Công ty CP Học liệu	Mua SGK, STK	6.503.208.009	8.034.138.480
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Mua SGK, STK	20.792.951.096	27.903.981.263
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Mua sách tham khảo	3.460.059.936	5.489.732.152
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Mua sách bổ trợ, STK	193.620.948	324.638.816
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chi phí tổ chức bán thảo	7.975.742.386	1.699.717.320
	Mua SGK, STK	7.988.640.000	12.446.785.520
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Mua SGK, STK	3.655.340.923	5.229.701.082
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Mua SGK, STK	943.381.400	1.161.432.000
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Mua SGK, STK	-	5.427.819.093
	Chi phí biên tập	271.376.284	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Mua SGK, STK	1.277.129.520	801.344.700
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Bắc	Mua SGK, STK	26.678.520	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Thu nhập của các nhân sự quản lý chủ chốt

			Năm 2022	Năm 2021
Lê Huy	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	120.000.000	78.444.444
		Thưởng	160.477.000	115.111.111
Đình Gia Lê	Ủy viên	Thù lao	72.000.000	122.666.660
		Thưởng	167.912.000	88.388.889
Lê Phương Mai	Ủy viên	Thù lao	72.000.000	58.444.444
		Thưởng	119.738.000	86.388.889
Bùi Thu Giang	Ủy viên	Thù lao	18.000.000	58.444.444
		Thưởng	119.738.000	75.777.778
Nguyễn Thị Thu Hồng	Ủy viên	Thù lao	72.000.000	58.444.440
		Thưởng	89.804.000	-
Nguyễn Phong Yên	Ủy viên	Thù lao	54.000.000	-

d. Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

	Năm 2022	Năm 2021
Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	3.514.606.608	3.867.184.163

e. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

	Năm 2022	Năm 2021
Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát	123.825.000	75.777.779

38. Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTD/SCD-2018 ngày 19/01/2018 về việc thuê 12.571,9 m² đất ở Đường D4 và N2 Lô A 5, Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh để thực hiện dự án "Kho sách - Giấy Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7731323272 ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê đất kể từ ngày 19/01/2018 đến ngày 16/12/2054.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

39. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

40. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc

Lê Phương Mai

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

Phạm Lan Anh

Người lập

Nguyễn Thị Phương



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 4 năm 2023
 XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

LÊ PHƯƠNG MAI